

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG  
TRƯỜNG MẪU GIÁO MẦM NON I

# **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

*Hải Phòng tháng 7 năm 2022*

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Đoàn Thị Thúy Mai	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Đặng Thị Liễu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Trang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Trương Thị Hồng Thắm	Tổ trưởng tổ 3 tuổi	Ủy viên	
5	Lê Nam Phương	Tổ trưởng tổ 4 tuổi	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Liên Hương	Tổ trưởng tổ 5 tuổi	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Minh Hảo	Tổ trưởng tổ nuôi	Ủy viên	
8	Hoàng Thị Chi	Kế toán	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Hoa	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	
10	Nguyễn Hải Vân	Văn thư	Ủy viên	
11	Trần Thị Ngọc Mai	Tổ phó tổ 4 tuổi	Thư ký HĐ	

*(Danh sách có 11 người)*

**DANH SÁCH**  
**TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Hải Vân	Giáo viên	Thư kí	
2	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Thư kí	
3	Lê Nam Phương	Giáo viên	Thư kí	
4	Trương Thị Hồng Thắm	Giáo viên	Thư kí	

*(Danh sách gồm 04 người)*

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. Đặt vấn đề	
B. Tự đánh giá	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với Giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 03: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính quản trị	
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	
Tiêu chí 3.6: Khu nhà vệ sinh hệ thống cấp thoát nước	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả chăm sóc nuôi dưỡng và GD trẻ	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non.	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục trẻ	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
III. Kết luận	
Phần III. PHỤ LỤC: Danh mục mã hoá minh chứng	

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Viết tắt</b>
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ GD&ĐT
2	Ban giám hiệu	BGH
3	Cha mẹ trẻ em	CMTE
4	Giáo dục mầm non	GDMN
5	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT
6	Quyết định	QĐ
7	Ủy ban nhân dân	UBND
8	Bình thường	BT
9	Nguy cơ trên	NCT
10	Nguy cơ dưới	NCD
11	Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
12	Vệ sinh an toàn thực phẩm	VSATTP
13	Ban chấp hành	BCH
14	Chuyên môn	CM
15	Nuôi dưỡng	ND
16	Công nghệ thông tin	CNTT
17	Cán bộ giáo viên nhân viên	CBGCNV
18	Chăm sóc sức khỏe	CSSK
19	Nhà trẻ	NT
20	Thanh tra nhân dân	TTND
21	Thông tư liên tịch	TTLT
22	Bộ nội vụ	BNV

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**Kết quả đánh giá** (Đánh dấu (X) vào ô tương ứng với kết quả Đạt hoặc Không đạt)

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	
Tiêu chí 3		x	x	
Tiêu chí 4		x	x	
Tiêu chí 5		x	x	
Tiêu chí 6		x	x	
Tiêu chí 7		x	x	
Tiêu chí 8		x	x	
Tiêu chí 9		x	x	
Tiêu chí 10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên</b>				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	
Tiêu chí 3		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 03: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học</b>				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	
Tiêu chí 3		x	x	
Tiêu chí 4		x	x	
Tiêu chí 5		x	x	
Tiêu chí 6		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ</b>				
Tiêu chí 1		x	x	
Tiêu chí 2		x	x	
Tiêu chí 3		x	x	
Tiêu chí 4		x	x	
<b>Tự đánh giá:</b> Đạt mức 2.				

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mẫu giáo Mầm Non I

Tên trước đây (nếu có): Không.

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Quận Hồng Bàng

Thành phố	Hải Phòng	Họ và tên hiệu trưởng	Đoàn Thị Thúy Mai
Huyện/quận /thị xã	Hồng Bàng	Điện thoại	0225.3842.334
Xã / phường/thị trấn	Minh Khai	Fax	
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	c0mamnon1hbhp.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1958	Số điểm trường	1
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	01	02	01
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	04	04	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	04	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	04	04	04	03	03
<b>Cộng</b>	12	12	11	11	10



## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo</b>						
1	Phòng kiên cố	12	12	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>						
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>						
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>IV</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>						
1	Bếp ăn	1	1	1	1	1	
<b>V</b>	<b>Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)</b>						
1	Phòng tiếng Anh	1	1	1	1	1	
2	Nhà đa năng	0	0	0	0	0	
3	Phòng âm nhạc, thể chất	1	1	1	1	1	
	<b>Cộng</b>	13	13	13	13	13	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh			01	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh			02	
Giáo viên	20	20	Kinh		02	18	
Nhân viên	11	08	Kinh		06	01	
<b>Cộng</b>	34	31			02	22	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	29	24	24	21	20
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	0	0	10	16	12.5
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	11.1	13.6	13.4	13.6	14.2
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)		10		07	
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0		06	

### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	324	360	295	321	281	
	- Nữ	165	176	137	152	144	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	

2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0	
4	Tuyển mới						
5	Học 2 buổi/ngày	324	327	295	321	281	
6	Bán trú	324	327	295	321	281	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	27	27.2	27	29	28	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	0	0	21	48	25	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	86	88	73	97	77	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	127	105	93	87	90	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	111	134	108	89	89	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường mẫu giáo Mầm Non I được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1958 thuộc UBND Quận Hồng Bàng với tổng diện tích 2674,3 m<sup>2</sup> với một điểm trường. Trường đóng trên địa bàn phường Minh Khai là vị trí trung tâm của quận và Thành phố Hải Phòng. Hiện tại trường có: 10 phòng học với tổng diện tích sàn 760m<sup>2</sup>, 8 phòng chức năng với tổng diện tích 453m<sup>2</sup>, sân vườn 1200m<sup>2</sup>. Đến nay, nhà trường đã được xây dựng khang trang, thoáng mát, từng bước trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trong lớp, ngoài trời cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác CSGD trẻ theo yêu cầu.

Trong 64 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt nên đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2012, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2013, được Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Nhiều năm liền trường đạt tập thể “Lao động xuất sắc”, năm 2019-2020, đạt tập thể “Lao động tiên tiến”. Năm 2018, 2019 Chi bộ đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2020, Chi bộ “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Năm 2021 Chi bộ đạt “trong sạch vững mạnh tiêu biểu”. Tổ chức Công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn thanh niên được tặng Giấy khen.

Năm học 2022-2023, trường có 10 lớp với tổng số trẻ là 281 và 34 CBGVNV (Trong đó có 21 biên chế, 13 hợp đồng; CBGV đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn 96%). Hàng năm trường có nhiều giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp thành phố và đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Năm học 2021-2022, có 07/07 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận, 06/06 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

Cơ sở vật chất của trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện tạo được lòng tin trong phụ huynh học sinh. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường trong những 2018-2019, 2019-2020 đạt 96%; Năm học 2020-2021, 2021-2022 đạt từ 87-97% chỉ tiêu quận giao do tình hình dịch bệnh. Trẻ ngoan, lễ phép, mạnh dạn giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường. Công tác PCGD cho trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng CSGD trường mẫu giáo Mầm Non I đã triển khai công tác tự đánh giá CLGD nhà trường theo nội dung Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở thành tích đã đạt được về đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc giáo dục;

căn cứ vào 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí và các minh chứng, trường mẫu giáo Mầm non I triển khai công tác Tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường phát hiện điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng được kế hoạch cải tiến thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của nhà trường. Đồng thời đây là điều kiện để các cơ quan đánh giá, kiểm định công nhận nhà trường đạt chuẩn Quốc gia.

#### **\* Điểm mạnh**

Nhà trường có cơ cấu bộ máy tổ chức đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, Ban giám hiệu có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động, bảo đảm quy chế dân chủ. Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, có ý thức tự bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ quản lý, theo dõi chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, lưu trữ khoa học. Việc kiểm tra đánh giá trẻ đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ luôn được duy trì và nâng cao. Bộ phận chuyên môn tích cực nghiên cứu và tham mưu được các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ được phát triển toàn diện. Đa số trẻ khỏe mạnh, đoàn kết thân thiện với bạn bè, có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh, có nề nếp thói quen phù hợp với độ tuổi.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của UBND quận đầu tư sửa chữa các hạng mục như phòng học, phòng chức năng, sân, vườn...; Hàng năm trường đầu tư mua sắm, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn, hiện đại và đã xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

#### **\* Điểm yếu**

Việc tiếp cận những chương trình hiện đại của các nước tiên tiến để hỗ trợ và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường còn hạn chế. Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Cơ sở vật chất: diện tích khu vệ sinh tại các lớp chưa đảm bảo.

Sau khi xác định được điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình tự đánh giá, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến các hoạt động nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và nâng cao chất lượng CSGD trẻ để nhà trường ngày càng ổn định, phát triển đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Giáo dục mầm non.

## **2. Mục đích TĐG**

Mục đích của việc tự đánh giá là giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, mức độ uy tín đối với cha mẹ học sinh, nhân dân trên địa bàn, các ban ngành, đoàn thể..., từ đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của đơn vị để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà

nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể CBGVNV nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường từ đó có giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu phù hợp để chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp ngay một tốt hơn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

#### *3.1. Quá trình tự đánh giá*

Tổ chức bồi dưỡng về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường mầm non; Công văn 1761/SGDĐT-KĐCL ngày 07/12/2018 của SGD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện công tác KĐCLGD và công nhận cơ sở GD đạt chuẩn quốc gia năm học 2018-2019 đến 100% CBGVNV. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng. 100% CBGVNV nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia công tác thu thập thông tin, minh chứng và viết phiếu tự đánh giá các tiêu chí.

Nhà trường đã thực hiện đúng quy trình của Bộ GD&ĐT hướng dẫn gồm các bước:

Bước 1: Thành lập Hội đồng TĐG;

Bước 2: Xây dựng kế hoạch TĐG;

Bước 3: Thu thập xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí;

Bước 5: Viết báo cáo TĐG;

Bước 6: Công bố báo cáo TĐG.

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

### 3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non.

100% đội ngũ CBGVNV tham gia công tác tự đánh giá, lực lượng nòng cốt là các thành viên hội đồng tự đánh giá. Các thành viên trong hội đồng đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm học và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Hội đồng tự đánh giá triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công nhiệm vụ tới từng thành viên trong hội đồng. Hội đồng gồm 5 tổ công tác, mỗi tổ được phân công thu thập tài liệu nghiên cứu đánh giá theo từng nhóm tiêu chuẩn.

Các tiêu chí được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đã đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Nội dung quan trọng, cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra biện pháp khắc phục, có tính khả thi để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại trường góp phần đưa GDMN quận Hồng Bàng tiến xa hơn trên con đường phát triển và hội nhập.

### **ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Căn cứ vào Kết quả tổng hợp tự đánh giá của nhà trường, trường đề xuất được đánh giá ngoài Công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Thị Thuý Mai**





a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Căn cứ vào mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 Ban hành ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Nghị Quyết HĐND, UBND quận Hồng Bàng giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025 về tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, năm 2016 trường Mẫu giáo Mầm Non I đã thực hiện xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025 với các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Cụ thể: Về xây dựng và phát triển đội ngũ đảm bảo tỉ lệ 02 giáo viên/01lớp, có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên [H17-2.2-03]. Về quản lý học sinh, sĩ số trẻ trên từng lớp không vượt quá quy định: Cơm thường 24-36 tháng tuổi là 25 trẻ; 3 tuổi là 25 trẻ; 4 tuổi là 30 trẻ; 5 tuổi là 35 trẻ [H5-1.5-02]; [1.5-03]. Về xây dựng cơ sở vật chất, trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 là 2673m<sup>2</sup>, được xây dựng khang trang với diện tích các hạng mục công trình là 1473m<sup>2</sup> chiếm 55.1% tổng diện tích đất, sân vườn là 1200m<sup>2</sup> đạt 44.9% tổng diện tích đất được quy hoạch đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H18-3.1-02]. Trong đó, phòng tiếng anh đảm bảo 0,16 m<sup>2</sup>/ trẻ; phòng năng khiếu âm nhạc đảm bảo 0,4m<sup>2</sup> trên 1 trẻ, sân chơi đảm bảo 4m<sup>2</sup> trên 1 trẻ [3.2-04]; [3.2-05]. Đồng thời, nhà trường kết hợp với giáo viên các lớp vận động phụ huynh tài trợ kinh phí để bổ sung trang thiết bị dạy học và đồ dùng theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Thông tư 34 /2013/TT- BGDĐT ngày 17/09/2013 sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010-TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo [H19-3.1-09]; [3.1-12]; [3.2-01].

Nhà trường có kế hoạch số 10/KH-MNI ngày 18/08/2016 về “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025”, các năm học trường có xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục được UBND Quận, phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-10]. Dựa vào

hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học của Phòng GD&ĐT, trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học [H1-1.1-07].

Trường mẫu giáo Mầm Non I có đăng tải lên trang ‘ Hệ thống quản trị nội dung trang thông tin điện tử ngành giáo dục’ gồm tất cả các nội dung: Văn bản chỉ đạo của cấp trên, các hoạt động của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ,...’ [1.1-05]. Kế hoạch chiến lược phát triển trường mẫu giáo Mầm Non I giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025 được công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại bảng tin của trường [1.1-05]; [1.9-06]. Kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học được công khai trên cổng thông tin điện tử, bảng tin của nhà trường [H1-1.1-07], [H1-1.1-04], [H7-1.7-08].

### **Mức 2:**

Để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, hàng năm trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng cách phân công nhiệm vụ cụ thể, gán trách nhiệm của từng cá nhân đối với công việc được giao như: Hiệu trưởng triển khai thực hiện đề án tới từng CBGVNV trong từng năm học qua kế hoạch năm học của nhà trường [H2-1.2-04]; [H1-1.1-07]; [H7-1.7-05]. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của giáo viên, nhân viên [H11-1.8-08]; tổ trưởng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ [H5-1.4-06]; [H5-1.4-07]; giáo viên, nhân viên căn cứ vào sự chỉ đạo của tổ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân [H7-1.7-02]; Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động trong nhà trường và trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đã nhận xét đánh giá cụ thể về việc thực hiện phương hướng chiến lược và phát triển của nhà trường [H12-1.9-03]; [H1-1.1-08]. Trường đã có giải pháp thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng nhà trường xong việc thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục của năm học 2020-2021, 2021-2022 chỉ đạt 88% đến 97% chỉ tiêu được giao do dịch bệnh Covid và biến động dân số trên địa bàn quận [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trường Mẫu giáo Mầm Non I có khuôn viên được xây dựng rộng rãi, khang trang, sạch đẹp, có hệ thống CSVC đầy đủ, đồ dùng trang thiết bị được đầu tư hiện đại, sắp xếp khoa học và được cấp trên đánh giá là đứng trong tốp đầu của Quận. Lãnh đạo nhà trường có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý. Trường có đội ngũ CBGVNV có trình độ đạt chuẩn 100% và trình độ CBGV trên chuẩn là 96%, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, năng động, sáng tạo, có tinh thần học hỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Trường đã có giải pháp thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng nhà trường xong việc thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục của năm học 2020-2021, 2021-2022 chỉ đạt 88% đến 97% chỉ tiêu được giao do dịch bệnh Covid và biến động dân số trên địa bàn quận.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023, đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí Hiệu phó chuyên môn giám sát việc tuyên truyền công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp, đồng chí văn thư tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử để thu hút học sinh ra trường hoàn thành chỉ tiêu quận giao. Kinh phí 2.000.000đ.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường mầm non công lập, Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 104/QĐ-PGDĐT ngày 24/12/2014 gồm 09 thành viên do đồng chí Vũ Thị Kim Chi - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng [H2-1.2-01]. Đến ngày 01/5/2019, đồng chí Vũ Thị Kim Chi nghỉ hưu, đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai được điều động về trường giữ chức vụ Hiệu trưởng. Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 gồm 9 thành viên: Đ/c Hiệu trưởng Đoàn Thị Thúy Mai làm chủ tịch, các đ/c Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng, Chủ tịch công đoàn, Ban thanh tra nhân dân làm ủy viên [H2-1.2-01]. Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường mầm non công lập. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1696/QĐ-PGDĐT ngày 26/10/2021 gồm 07 thành viên do đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng, các đồng chí chủ tịch Công đoàn; bí thư Chi đoàn; tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và đại diện ban đại diện cha mẹ trẻ em [H2-1.2-01]; [H2-1.2-02]. Để đảm bảo trường mẫu giáo Mầm Non I hoạt

động đúng theo Điều lệ trường mầm non, hàng năm Hiệu trưởng nhà trường đã thành lập một số hội đồng khác như: Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường để kiểm tra năng lực về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá các tiết dạy của giáo viên theo tiêu chuẩn hiện hành; Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp trường để chấm và góp ý sáng kiến kinh nghiệm cho giáo viên giỏi hàng năm; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của nhà trường; Hội đồng tuyển sinh để triển khai công tác tuyển sinh đầu năm học; Hội đồng tự đánh giá để thực hiện công tác tự đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng đồng thời lưu trữ cơ sở dữ liệu về công tác tự đánh giá [H3-1.2-07]; [H3-1.2-08]; [H3-1.2-06]; [H5-1.5-08]; [H2-1.2-05].

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo căn cứ Điều 9 Thông tư 55/2020 TTBGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non cụ thể: Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ quyết nghị về mục tiêu chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản trong năm học [H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H6-1.6-06]; chịu trách nhiệm quyết định và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H6-1.6-08]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thi giáo viên giỏi, xây dựng đề thi lý thuyết, xây dựng các biểu điểm chấm thi, tổng hợp đánh giá báo cáo kết quả hội thi [H3-1.2-07]; Hội đồng thẩm định sáng kiến chỉ đạo hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện viết sáng kiến đạt kết quả tốt [H3-1.2-06]; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham mưu với cấp trên trong việc xây dựng các tiêu chí thi đua, các tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong nhà trường; có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua, tổng hợp kết quả thi đua, quyết định khen thưởng đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích [H2-1.2-05]. Hội đồng tuyển sinh thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, phân chia lớp theo độ tuổi và đảm bảo sĩ số theo quy định [H5-1.5-08]. Hội đồng tự đánh giá cấp trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H3-1.2-08].

Hoạt động của các Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá: Hội đồng trường được rà soát, đánh giá định kỳ 1 tháng 1 lần theo quy định trong các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-06]; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng rà soát, đánh giá xếp loại theo tháng, theo kì có biên bản họp cụ thể [H2-1.2-05]; Hội đồng tuyển sinh được rà soát đánh giá trong báo cáo kết quả tuyển sinh [H5-1.5-08]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, chấm xét duyệt bài thi năng lực và thực hành của giáo viên [H3-1.2-07]; Hội đồng thẩm định sáng kiến cấp trường chấm và xét duyệt sáng kiến đúng quy định, có biên bản hàng năm đầy đủ [H3-1.2-06]; Hội đồng tự đánh giá trường [H3-1.2-08]; Kết quả hoạt động của các hội đồng được rà soát đánh giá cụ thể trong hội nghị sơ kết và tổng

kết năm học [H1-1.1-08]. Hội đồng trường chưa có nhiều ý kiến đóng góp mang tính đột phá về định hướng phát triển của nhà trường.

#### *Mức 2:*

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng thẩm định sáng kiến và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-08]. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ đề đưa ra những giải pháp, định hướng phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn [H1-1.1-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng làm tốt công tác bình xét thi đua đánh giá xếp loại CBGVNV theo tháng, kỳ, năm học đối với tập thể và cá nhân [H7-1.7-07]. Chất lượng chăm sóc giáo dục hàng năm, trường luôn được Phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt [H1-1.1-08]. Năm học 2018-2019 trường được UBND Quận công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”. Năm học 2019-2020 trường được UBND Quận công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Năm học 2020-2021 được UBND Thành phố công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” [H1-1.1-15]; [H1-1.1-16]; [H1-1.1-17]. Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường đạt 100%, các đợt thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận trường đạt từ 7-12 giáo viên giỏi; cấp Thành phố đạt từ 3-6 giáo viên; hàng năm có từ 5-7 đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 100% CBGVNV đạt lao động tiên tiến được công bố cụ thể trong hội nghị viên chức người lao động hàng năm [H1-1.1-08], [H3-1.2-07].

### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chất lượng chăm sóc giáo dục hàng năm, trường luôn được Phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá xếp loại Tốt. Nhiều năm liền nhà trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Quận, cấp Thành phố.

### **3. Điểm yếu**

Hội đồng trường chưa có nhiều ý kiến đóng góp mang tính đột phá về định hướng phát triển của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Học kỳ 2 năm học 2022-2023, đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai - Chủ tịch Hội đồng trường cùng với các thành viên trong hội đồng nghiên cứu học tập mô hình điểm để đưa ra một số giải pháp, đầu tư cơ sở vật chất để thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục: cập nhật chương trình giáo dục Steam. Hoàn thành trong năm 2023. Kinh phí 25.000.000đ trích từ nguồn xã hội hoá giáo dục và học phí.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

#### *Mức 1:*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổ chức công đoàn được Liên đoàn Lao động quận ra quyết định công nhận BCH công đoàn và Ủy ban kiểm tra công đoàn: Quyết định số 22/QĐ-CDGD ngày 06/10/2017 nhiệm kỳ 2017-2022 do đồng chí Nguyễn Thị Liên Hương làm Chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Trang là Phó Chủ tịch công đoàn. UVBCH công đoàn gồm có 3 đồng chí: đồng chí Lê Nam Phương, đồng chí Trương Thị Thanh Thúy và đồng chí Lưu Thị Ngọc Mai. Đến ngày 22/9/2022 Liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 105a/QĐ-LĐLĐ về việc công nhận kết quả bổ sung Ủy viên Ban chấp hành, Chủ tịch Công đoàn Trường Mẫu giáo Mầm Non I, nhiệm kỳ 2017-2022 do đồng chí Đặng Thị Liễu làm Chủ tịch công đoàn, đồng chí Lê Nam Phương là Phó Chủ tịch công đoàn. UVBCH công đoàn gồm 3 đồng chí: Đồng chí Lưu Thị Ngọc Mai, đồng chí Nguyễn Hải Vân, đồng chí Trần Thị Lan Anh [H4-1.3-01].

Công đoàn gồm có 35 thành viên công đoàn [H4-1.3-02]. Năm học 2022-2023, cùng với tổ chức công đoàn là tổ chức Đoàn thanh niên gồm 14 đồng chí đoàn viên thanh niên; đại hội bầu ra Ban chấp hành mới gồm 3 đồng chí, Bí thư Chi đoàn là đồng chí Trần Thị Lan Anh, Phó Bí thư Chi đoàn là đồng chí Hoàng Thị Thanh Nam và ủy viên là đồng chí Trần Thị Thu Hằng theo quyết định Chuẩn y Ban chấp hành và các chức danh Bí thư, Phó bí thư chi đoàn nhiệm kỳ 2022-2023 Số 12-QĐ/ĐTN ngày 18/11/2022 [H4-1.3-07].

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường được thành lập hằng năm. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai cho giáo viên các lớp tổ chức cuộc họp cha mẹ học sinh, cha mẹ học sinh bầu ra phụ huynh học sinh có năng lực, có điều kiện về thời gian để bầu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Từ Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 [H21-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm: 11 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban [H21-4.1-01]; [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Tổ chức Đoàn thanh niên và Công đoàn hoạt động đúng theo quy định.

Hàng năm, hàng quý tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H4-1.3-09], họp định kỳ 1 tháng/lần triển khai sinh hoạt tập thể đầy mạnh hơn nữa hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cũng như các phong trào văn hóa văn nghệ của chi đoàn thanh niên trong nhà trường [H4-1.3-10]. Tổ chức Công đoàn lên kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm, từng quý [H4-1.3-03], họp định kỳ 1-3 tháng/lần nắm bắt các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên công đoàn để kịp thời tham mưu với nhà trường về các hoạt động và biện pháp bảo vệ quyền lợi cho giáo viên, nhân viên [H4-1.3-04]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mỗi cuộc họp đều thể hiện rõ ràng ở các biên bản họp phụ huynh ở mỗi học kỳ và cuối năm [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

Hàng năm, các hoạt động của Chi đoàn, Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh được rà soát đánh giá, điều chỉnh kịp thời [H4-1.3-04]; [H4-1.3-10]; [H21-4.1-04]. Ban chấp hành Chi đoàn thường xuyên tổ chức sinh hoạt và đánh giá các hoạt động của đoàn viên Chi đoàn trong báo cáo tổng kết Chi đoàn [H4-1.3-10]; [H4-1.3-11]. Ban chấp hành công đoàn tiến hành họp đánh giá, điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, có báo cáo tổng kết theo năm và nhiệm kỳ [H4-1.3-03]; [H4-1.3-04]; [H4-1.3-05]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ năm học có hiệu quả, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh tại lớp [H21-4.1-04].

#### *Mức 2:*

Trường mẫu giáo Mầm Non I có Chi bộ Đảng được Đảng ủy phường Minh Khai ra Quyết định số 51-QĐ/ĐU ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc chuẩn y đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Chi bộ nhà trường gồm có 15 đảng viên, cấp ủy gồm 03 đồng chí do đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai là Bí thư chi bộ; Năm 2022 trường tổ chức Đại hội chi bộ, Đảng ủy phường Minh Khai ra Quyết định số 47-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc chuẩn y đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Chi bộ nhà trường gồm có 13 đảng viên, cấp ủy gồm 03 đồng chí do đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai là Bí thư chi bộ, Đồng chí Đặng Thị Liễu làm Phó bí thư chi bộ, Đồng chí Nguyễn Thị Trang làm Chi uỷ viên [H4-1.3-14]. Sau mỗi một nhiệm kỳ chi bộ đã tổ chức đại hội bầu cấp ủy mới và có Nghị quyết Đại hội chi bộ [H4-1.3-18], cuối năm chi bộ kiểm điểm tập thể và đánh giá chất lượng Đảng viên nghiêm túc. Năm 2018, 2019 Chi bộ đạt “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2020, Chi bộ “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Năm 2021 Chi bộ đạt “trong sạch vững mạnh tiêu biểu” [H4-1.3-21].

Các đoàn thể: đoàn thanh niên, công đoàn, ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ là đội ngũ tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động và các phong trào thi đua của nhà trường. Đoàn thanh niên luôn là lực lượng xung kích, đi đầu trong các phong trào văn nghệ, thể thao, tình nguyện, thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến... giúp nhà trường đạt nhiều

thành tích cao trong các hoạt động thi đua, Chi đoàn đạt “Chi đoàn văn minh công sở” [H4-1.3-12]; [H4-1.3-11]. BCH Công đoàn phát động các phong trào thi đua, hướng dẫn CBGVNV thực hiện, động viên, khích lệ kịp thời nên nhà trường đạt nhiều thành tích cao, Công đoàn nhà trường 02 năm nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố [H4-1.3-06]; [H4-1.3-05]. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, tích cực ủng hộ nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, các hoạt động lễ hội, tham quan dã ngoại, hội thảo, chuyên đề các cấp; hỗ trợ nhà trường về kinh phí cũng như kinh nghiệm chuyên môn giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Tất cả cán bộ, đảng viên, giáo viên luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương, sẵn sàng đi đầu trong mọi công việc. Cán bộ đảng viên, giáo viên của nhà trường luôn nâng cao nhận thức trong việc thực hiện nhiệm vụ. Chi bộ đã chỉ đạo tốt các đoàn thể trong nhà trường, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Vì thế chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỷ lệ đánh giá chất lượng trên trẻ hằng năm đạt hiệu quả tốt: Nhà trẻ 93-95%; mẫu giáo đạt 95-98%; giáo viên giỏi các cấp hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động của Đoàn thanh niên chưa phong phú, đa dạng về nội dung, hình thức, chưa tạo được công trình riêng hữu ích do chi đoàn quản lý.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 12/2023 đến hết năm học 2022-2023, đồng chí Bí thư chi bộ Đoàn Thị Thúy Mai giao cho đồng chí Bí thư chi đoàn Trần Thị Lan Anh xây dựng kế hoạch của chi đoàn cải tạo và chăm sóc các góc thiên nhiên vào các buổi chiều thứ 6. Nguồn kinh phí xã hội hóa vận động của đoàn viên chi đoàn 1.500.000đ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:



a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Ban giám hiệu Trường mẫu giáo Mầm Non I được biên chế gồm 03 đồng chí theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Đồng chí Đoàn Thị Thúy Mai được bổ nhiệm theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 nhận công tác tại trường Mẫu giáo Mầm Non I kể từ ngày 01/05/2019 [H5-1.4-01]. Trường có 02 đồng chí Phó hiệu trưởng: Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đặng Thị Liễu được bổ nhiệm theo Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Mầm Non I kể từ ngày 02/11/2021 [H5-1.4-02]; Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Mai được bổ nhiệm theo Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của quận Hồng Bàng giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Mầm Non I kể từ ngày 16/11/2022 [H5-1.4-03].

Căn cứ tại khoản 1 điều 14 của Điều lệ Trường mầm non; Căn cứ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực công tác của giáo viên nhân viên và xét đề nghị của phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phụ trách nuôi dưỡng nhà trường thành lập 4 tổ (3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng); năm học 2022-2023 đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định kiện toàn tổ 5 tuổi có 6 thành viên do đồng chí Lê Nam Phương làm tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Hoa làm tổ phó; tổ 4 tuổi có 6 thành viên do đồng chí Lê Kim Oanh giữ chức vụ tổ trưởng, đồng chí Trần Thị Ngọc Mai giữ chức vụ tổ phó; tổ 3 tuổi có 8 thành viên do đồng chí Trần Thị Lan Anh làm tổ trưởng, đồng chí Đặng Thị Phúc làm tổ phó; tổ văn phòng được thành lập đúng theo quy định gồm có 10 thành viên (06 nhân viên nấu ăn, 01 kế toán kiêm văn thư, 02 bảo vệ, 01 lao công) do đồng chí Thái Thị Việt Hoà làm tổ trưởng [H5-1.4-05]. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động đúng theo Điều lệ trường mầm non; có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H5-1.4-07]. Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; thông qua các kỳ sinh hoạt, giáo viên tự đánh giá bản thân, tổ bình bầu xếp loại theo các tiêu chí thi đua, xếp loại giáo viên, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên thông qua biên bản họp tổ hàng tháng. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định

[H5-1.4-06]; [H5-1.4-08]; [H5-1.4-09]. Việc sinh hoạt chuyên môn của tổ văn phòng đôi lúc còn chưa đảm bảo tiến độ thời gian và chưa có nhiều đóng góp ý kiến xây dựng của một số thành viên.

#### *Mức 2:*

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Phòng GD&ĐT quận Hồng Bàng, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên đề với tính chất là giải pháp sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ: năm học 2018-2019 “Dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy nổ”; năm học 2019-2020 “Xây dựng thực đơn đảm bảo cân đối dưỡng chất, cân đối tiền ăn”, Năm học 2020-2021: “Mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em học sinh và sinh viên Việt Nam; Năm học 2021-2022: “Thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2015-2025”. Thực hiện hiệu quả đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” [H5-1.4-10]. Với các nội dung đăng ký giải pháp sáng tạo, các tổ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề và triển khai tới 100% các đồng chí giáo viên trong tổ để thực hiện và đạt hiệu quả cao được Phòng Giáo dục và các trường bạn dự đánh giá cao về hiệu quả thực hiện chuyên đề [H5-1.4-10]; [H1-1.1-08]. Năm học 2019-2020, tham gia thi thiết kế bài giảng điện tử Elearning lần thứ hai: 2 giải nhất cấp Thành phố, 1 Nhì Thành phố [H5-1.4-11]; [H1-1.1-08].

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch đã xây dựng của tổ và được nhà trường rà soát, đánh giá kết quả từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp với từng tổ theo định kỳ thông qua họp hội đồng sư phạm, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Qua các buổi họp, nhà trường đã đánh giá ghi nhận các kết quả đạt được của các tổ nhóm, đồng thời đưa ra các phương hướng để điều chỉnh những mặt hạn chế mà các tổ nhóm chưa thực hiện được và cần bổ sung đầy đủ vào trong kế hoạch để thực hiện vào các tháng tiếp theo [H5-1.4-07]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Tập thể lãnh đạo nhà trường có tâm huyết, có năng lực quản lý chỉ đạo. Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng được tập thể giáo viên trong trường bình bầu tín nhiệm. Các hoạt động của tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả và được đánh giá cao qua các đợt phát động thi đua của ngành. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả. Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 2-3 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh. Các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

## **3. Điểm yếu**

Việc sinh hoạt chuyên môn của tổ văn phòng chưa có nhiều đóng góp ý kiến xây dựng của một số thành viên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 01 năm 2023 đến hết năm học, đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí Thái Thị Việt Hoà - Tổ trưởng tổ hành chính đôn đốc các thành viên trong tổ họp định kỳ 2 tuần 1 lần vào ngày 13-15 và cuối tháng 28-31 hàng tháng. Các thành viên trong tổ trong cuộc họp cùng đưa ra ý kiến, phương án hoạt động để công việc của tổ hiệu quả hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

###### **Mức 1:**

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

###### **Mức 2:**

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

Căn cứ vào kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường được Phòng GD&ĐT quận phê duyệt [H5-1.5-07], căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh đầu năm [H5-1.5-08], hàng năm nhà trường tiếp nhận trẻ ở các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và được phân chia đều ở các độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Năm học 2021-2022, nhà trường có 10 lớp chia thành 4 độ tuổi (trong đó nhà trẻ 1 lớp; khối 3 tuổi 3 lớp: 3 tuổi A1, 3 tuổi A2; 3 tuổi A3 khối 3 tuổi 3 lớp: 4 tuổi B1, 4 tuổi B3; khối 5 tuổi 3 lớp: 5 tuổi C1, 5 tuổi C2, 5 tuổi C3 [1.5-01]; [H5-1.5-02]; [1.5-03]. Nhà trường không có lớp ghép.

Các lớp được tổ chức học 02 buổi/ngày. 100% trẻ được học bán trú tại trường, hàng ngày GV các lớp điểm danh theo sổ theo dõi trẻ [H5-1.5-03]; [1.5-04]; [1.5-05]. Trẻ được hoạt động theo chế độ sinh hoạt trong ngày phù hợp với từng độ tuổi và được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành; buổi sáng trẻ được tập bài tập phát triển chung, thực hiện hoạt động có chủ đích, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, vệ sinh ăn ngủ; buổi chiều trẻ được sinh hoạt chiều, nêu gương cuối ngày được giáo viên xây dựng cụ thể trong kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ từ khối nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi [1.8-03].

Năm học 2020-2021 và 2021-2022, một số trẻ có biểu hiện chậm về khả năng vận động, kiến thức nhưng phụ huynh không phối hợp để có hồ sơ khuyết tật. Vì vậy, nhà trường không có căn cứ để giảm sĩ số theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật [5.1-01].

#### *Mức 2:*

Ban giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho các năm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường cũng như của địa phương. Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi. Năm học 2022-2023 nhà trường có 25 cháu nhà trẻ và 256 cháu mẫu giáo. Các lớp nhà trẻ từ 25-36 tháng tuổi và 3 tuổi trung bình đạt từ 20-25 cháu/lớp. Lớp 4 tuổi đạt từ 25-28 cháu/lớp; Các cháu mẫu giáo 5 tuổi trung bình đạt từ 28-31 cháu/lớp [1.5-01]; [H5-1.5-02].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, 100% các cháu được học 2 buổi/ngày. Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định. Trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi - học tập - trải nghiệm, được hưởng các chế độ chăm sóc giáo dục theo đúng tiêu chuẩn quy định. Nhà trường có không quá 20 nhóm trẻ và lớp MG.

### **3. Điểm yếu**

Năm học 2020-2021 và 2021-2022, một số trẻ có biểu hiện chậm về khả năng vận động, kiến thức nhưng phụ huynh không phối hợp để có hồ sơ khuyết tật. Vì vậy, nhà trường không có căn cứ để giảm sĩ số theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2022-2023, khi tuyển sinh ban giám hiệu sẽ trao đổi với phụ huynh về đặc điểm của từng cháu và yêu cầu phụ huynh đưa trẻ đến trường để nhận diện sơ bộ trước khi sắp xếp lớp.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

##### **Mức 1:**

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

**Mức 2:**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo danh mục quy định từng công việc, được lưu trữ tại điều 02, Điều lệ trường mầm non gồm: Danh sách học sinh toàn trường hàng năm [H5-1.5-02]. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của hiệu phó chuyên môn [H23-5.1-06]. Sổ dự giờ của Ban giám hiệu [H10-1.8-07]. Hồ sơ nhà trường được cập nhật theo dõi trong sổ quản lý công văn đi, sổ quản lý công văn đến theo từng năm [H6-1.6-01]. Hồ sơ tài tài chính kế toán từ năm 2018-2022 do đồng chí Hoàng Thị Chi kế toán phụ trách; tháng 10/2022 đến nay thay kế toán là đồng chí Thái Thị Việt Hoà quản lý theo quy định, các sổ có đóng dấu giáp lai, sắp xếp khoa học theo từng năm [1.6-03]. Hồ sơ quản lý tài sản - cơ sở vật chất; Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-08]. Các văn bản được sắp xếp, lưu trữ theo thời gian, theo từng chủng loại và được phân loại tuy nhiên 1 vài hồ sơ sắp xếp chưa khoa học do đó khi có sự thay đổi về nhân sự, việc tìm kiếm mất nhiều thời gian.

Đầu năm, khi được giao chỉ tiêu trường có lập dự toán, thực hiện chi theo dự toán có quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H6-1.6-04]. Việc lập dự toán, quyết toán được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của trường có biên bản, định kỳ nhà trường có tiến hành kiểm tra tài chính tài sản theo quy định [H21-4.1-08]. Các hoạt động thu chi của nhà trường: theo năm, theo kỳ, theo tháng; thu ủng hộ của phụ huynh có con mới nhập học được thực hiện công khai tới phụ huynh, giáo viên, nhân viên, có biên bản giám sát của ban thanh tra nhân dân và cũng được niêm yết tại bảng tin [H21-4.1-05]; [H9-1.8-06]. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được tiến hành hàng năm có điều chỉnh phù hợp với thực tế đảm bảo đúng quy định và thông qua hội nghị CBVC hàng năm [1.6-05]; [H7-1.7-08].

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, quy chế chi tiêu nội bộ và thống nhất từ nội dung cuộc họp với Ban đại diện CMHS, nhà trường đã triển khai và thực hiện công tác quản lý và sử dụng các khoản thu chi tài chính, tài sản có hiệu quả, đúng mục đích [H6-1.6-05], [H21-4.1-04]; [H6-1.6-15]. Việc mua sắm theo đúng phê duyệt, có dự toán, có chứng từ chi, phiếu chi và lưu trữ đầy đủ, có sổ tài sản và biên bản bàn giao ghi sổ tài sản theo quy định [3.2-01]; [1.6-03]; [H6-1.6-15].

**Mức 2:**

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản với các phần mềm được ứng dụng như: Phần mềm kế toán tài chính Misa mimosa net 2020, phần mềm Vnpt.02 (kê khai bảo hiểm), phần mềm quản lý tài sản (qlts.hp.com.vn), phần mềm giao nhận chứng từ kế [dichvucongkhobacnhanuoc@gmail.com](mailto:dichvucongkhobacnhanuoc@gmail.com), phần mềm Enetviet, phần mềm CSDL phổ cập giáo dục, quản lý cán bộ, công văn đi đến [H6-1.6-07]; [1.6-10]. Việc ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm của nhà trường đã giúp công tác quản lý, lưu trữ nhanh chóng, chính xác, chuẩn chỉnh biểu mẫu, đặc biệt là tính thống kê...qua đó giúp các bộ phận dễ dàng trong tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch giai đoạn kế tiếp [H1-1.1-07]; [H5-1.5-08]; [H5-1.5-07]; [H1-1.1-08].

Từ năm 2018 đến nay, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản trong trường, thực hiện thu chi tài chính theo đúng quy định của nhà nước, thu đủ chi đủ, công khai minh bạch các khoản thu chi, không có vi phạm thể hiện qua đánh giá của các đoàn kiểm tra, thanh tra tài chính của Sở Tài chính Hải Phòng, Phòng thanh tra quận Hồng Bàng, Phòng GD&ĐT Quận Hồng Bàng [H6-1.6-11]; [H6-1.6-12]; [H6-1.6-13]

## **2. Điểm mạnh**

Việc ứng dụng CNTT sử dụng các phần mềm giúp công tác quản lý, lưu trữ nhanh chóng, chính xác, chuẩn chỉnh biểu mẫu, đặc biệt là tính thống kê giúp các bộ phận dễ dàng trong tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch giai đoạn kế tiếp.

## **2. Điểm yếu**

Hệ thống hồ sơ của nhà trường có lưu trữ song 1 vài hồ sơ sắp xếp chưa khoa học do đó khi có sự thay đổi về nhân sự, việc tìm kiếm mất nhiều thời gian.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ tháng 1/2023, giao cho 2 đồng chí phó chủ tịch hội đồng tự đánh giá quản lý việc sắp xếp tất cả các hồ sơ của nhà trường theo mã minh chứng của công tác tự đánh giá để việc tìm kiếm thuận lợi. Kinh phí 1.000.000đ/năm cho việc mua bổ sung hộp, cặp hồ sơ đựng trích từ nguồn học phí.

## **4. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

#### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Mức 2:**

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### ***Mức 1:***

Đầu các năm học, ban giám hiệu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên; kế hoạch thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn chăm sóc-nuôi dưỡng [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]. Trong quá trình thực hiện các kế hoạch trên có sự điều chỉnh, bổ sung khi có vướng mắc đặc biệt chuyên môn của giáo viên, nhân viên luôn được bồi dưỡng về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện phù hợp với từng thời điểm [H24-5.2-06]; [H9-1.8-04]; [H24-5.2-17]. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên kế toán mới ra nghề còn lúng túng do đồng chí Hiệu trưởng còn bận quá nhiều việc.

Căn cứ vào việc phân bổ định biên của UBND Quận, năng lực của đội ngũ, nguyện vọng của CBGVNV và thực tế Hiệu trưởng cùng bàn bạc trong BGH, thông qua cấp uỷ, chi bộ, Hội đồng sư phạm nhà trường để phân công vị trí lao động cho từng thành viên hợp lý, đúng người đúng việc đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H7-1.7-07]; [H5-1.5-07]; [H1-1.1-13]; [H4-1.3-18].

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được hưởng lương, phụ cấp nghề; tiền thêm giờ, tăng lương theo quy định; được nghỉ lễ tết, hưởng nguyên lương [1.7-10]; [1.7-11]; [1.7-12] Ngoài lương, nhân viên nấu ăn được hỗ trợ bù lương thấp theo quy định của HĐND Thành phố [1.7-12]. Ngoài ra, còn được tham quan học tập nâng cao trình độ; được hỗ trợ may đồng phục, được thưởng thi đua theo kỳ, năm [H7-1.7-15]; [1.7-13]. CBGVNV có quyền được tham gia đóng góp ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình trong các cuộc họp, được khám sức khoẻ; giáo viên nữ khi sinh con được nghỉ và hưởng chế độ thai sản theo đúng quy định của nhà nước [H7-1.7-09]; [1.7-06].

### ***Mức 2***

Để phát huy được năng lực của CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, trường thường xuyên tổ chức việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhân viên theo vị trí việc làm, đặc biệt về chuyên môn của giáo viên các đồng chí trong BGH luôn bám sát bồi dưỡng về năng lực tổ chức các hoạt động, viết và thuyết trình các giải pháp sáng tạo vì vậy kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố nhà trường luôn có số lượng giáo viên dạy giỏi nhiều nhất quận [H23-5.1-12]; [H2-1.2-02]; [1.7-13]; [H3-1.2-07]. Bên cạnh đó nhà trường cũng chú trọng tới việc phân công nhiệm vụ cho CBGVNV hợp lý và đảm bảo quyền của người lao động, khen thưởng động viên kịp thời [1.7-13].

## 2. Điểm mạnh

Việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhân viên theo vị trí việc làm, đặc biệt về chuyên môn của giáo viên các đồng chí trong BGH luôn bám sát bồi dưỡng về năng lực tổ chức các hoạt động, viết và thuyết trình các giải pháp sáng tạo vì vậy kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp thành phố nhà trường luôn có số lượng giáo viên dạy giỏi nhiều nhất quận.

## 3. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên kế toán mới ra nghề còn lúng túng do đồng chí Hiệu trưởng còn bận quá nhiều việc.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 1 năm 2023, đồng chí Hiệu trưởng yêu cầu kế toán nhờ chuyên viên phòng tài chính kế hoạch hướng dẫn thêm nghiệp vụ kế toán để thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

#### Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

#### Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-07]. Từ kế hoạch năm của nhà trường các bộ phận chuyên môn, tổ xây dựng kế hoạch của bộ phận, tổ dựa trên điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường ( mã MC kế hoạch chuyên môn, kế hoạch nuôi dưỡng và kế hoạch của tổ). Trong kế hoạch xây dựng thực hiện chương trình của các lớp bám sát điều kiện thực tế của địa phương, của trường hàng năm đều tổ chức tham quan 1 trong số các địa điểm sau: Bộ tư lệnh Hải Quân, Quân chủng phòng quân, khu trại nghiệm Hai Bà Trưng, Siêu thị,...[H22-4.2-08]; [H23-5.1-06]. Tại trường có phòng Tiếng Anh, Năng khiếu nên trường cũng có hoạt động cho trẻ làm quen tiếng anh, trong các kế hoạch đó có xây dựng lịch hoạt động [H23-5.1-15]. Năm học 2020-2021, với điều kiện sân vườn rộng, đồ dùng đồ chơi tương đối đủ nên trường đã được chọn làm điểm đề án: Bữa ăn đảm bảo cân đối dưỡng chất kết hợp tăng cường hoạt



động thể lực cho trẻ trong trường mầm non. Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện đề án xây dựng mô hình bữa ăn học đường hợp lý [H24-5.2-16]. Việc xây dựng kế hoạch tại lớp của 1 số giáo viên mới chưa cụ thể do thiếu kinh nghiệm.

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức triển khai đầy đủ, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp, các loại kế hoạch giáo dục của lớp được tổ trưởng và Phó hiệu trưởng ký duyệt và được giáo viên thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra [1.8-03]. Ban giám hiệu và giáo viên căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường như: lớp học rộng, đủ đồ dùng, đồ chơi hiện đại, an toàn; sân chơi có khu vui chơi phát triển thể chất, khám phá, có các phòng nghệ thuật, tiếng anh để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ [H23-5.1-15]; mã báo cáo sơ kết tổng kết, mã biên bản của phòng giáo dục các năm). Kế hoạch tổ chức tham quan dã ngoại, thực hiện đề án.....được thực hiện theo đúng lộ trình thời gian [H1-1.1-08].

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện có sự đánh giá và điều chỉnh kịp thời: kế hoạch giáo dục của các lớp được BGH phê duyệt góp ý điều chỉnh thông qua việc kiểm tra HĐSP, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất [H1-1.1-06]; [H1-1.1-13]. Kế hoạch tổ chức làm quen tiếng anh, hoạt động phòng năng khiếu, thực hiện đề án cũng được điều chỉnh khi có những vấn đề không phù hợp [H23-5.1-15]. Việc tiến hành đánh giá, rà soát, điều chỉnh kế hoạch hoạt động của một số giáo viên còn mang tính hình thức chưa thực sự sát với thực tế của lớp, của trẻ.

### **Mức 2:**

Hàng năm nhà trường đã xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua việc thăm lớp dự giờ của Ban giám hiệu, chỉ đạo giáo viên dự giờ chéo nhau để học tập kinh nghiệm của các bạn đồng nghiệp, xây dựng các kế hoạch kiểm tra nội bộ giáo viên, nhân viên, kế hoạch thi giáo viên giỏi, kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề và các kế hoạch kiểm tra giám sát của ban Thanh tra nhân dân [H10-1.8-07]; [H11-1.8-08]; [H3-1.2-07]; [H12-1.9-03]. Công tác chỉ đạo hiệu quả đã giúp cho nhà trường đạt nhiều thành tích cao như tổ chức thành công các giải pháp sáng tạo. Chuyên đề dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy nổ năm học 2018-2019; Xây dựng thực đơn phong phú, đảm bảo cân đối dưỡng chất nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ mầm non năm học 2019-2020; Mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em học sinh và sinh viên Việt Nam năm học 2020-2021; Thực hiện đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2015-2025 năm học 2021-2022 [H5-1.4-10]. Trường nhiều năm liên đạt danh hiệu ” Tập thể lao động xuất sắc”. Liên tục được tặng Giấy khen của UBND quận Hồng Bàng, Bằng khen của UBND thành phố Hải Phòng: 11 Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo. 01 Cờ thi đua của Bộ giáo dục và Đào tạo. 02 Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng chính phủ. Huân chương Lao động hạng Ba; Huân chương Lao động hạng nhì; Huân chương Lao động hạng nhất [H7-1.7-07].

## 2 Điểm mạnh

Năm học 2020-2021, với điều kiện sân vườn rộng, đồ dùng đồ chơi tương đối đủ nên trường đã được chọn làm điểm đề án:.....Trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện đề án, trang bị cơ sở vật chất để tăng cường vận động thể lực cho trẻ.

### 5. Điểm yếu

Xây dựng kế hoạch tại lớp của 1 số giáo viên mới chưa cụ thể do thiếu kinh nghiệm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 1/2023 và đầu năm học tới, Đồng chí Hiệu trưởng giao đồng chí Đặng Thị Liễu - Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ, giám sát, phân loại để bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch cho giáo viên.

### 6. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

##### *Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

##### *Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

##### *Mức 1:*

Khi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế chi tiêu nội bộ, tiêu chí thi đua, nhà trường đưa ra dự thảo cho các tổ tham gia đóng góp ý kiến, sau đó tổ chức hội nghị cán bộ viên chức người lao động để biểu quyết trước khi triển khai [H7-1.7-08]. Các hoạt động của nhà trường như: sắp xếp nhân sự đầu năm, dự kiến nội dung họp phụ huynh, công tác tháng; trước khi triển khai được họp lấy ý kiến của CBGVNV tại các cuộc họp cấp uỷ, chi bộ, hội đồng sư phạm [H4-1.3-18]; [H1-1.1-12]; [H1-1.1-06]. Thực hiện theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT “Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập”; nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ tại cơ sở; thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, chi bộ....CBGVNV tích cực tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của mình để xây dựng các kế hoạch, quy chế, quy định, nội quy của nhà trường. Hàng năm thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, nhà trường đã đưa ra các chỉ tiêu giải

pháp thực hiện nhiệm vụ năm học để CBGVNV thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng, sau đó thống nhất đưa vào Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động để cùng nhau hoàn thành các chỉ tiêu trong năm học [H12-1.9-08];[H12-1.9-01];[H12-1.9-02];[H12-1.9-03]; [H7-1.7-08].

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhà trường luôn làm tốt công khai minh bạch: đối với CBGVNV được hưởng đúng quyền lợi; đối với nhân dân trên địa bàn trường luôn có mối quan hệ tốt vì thế không xảy ra các khiếu nại, không có kiến nghị phản ánh trong nội bộ hoặc nhân dân [H4.1.3-18]; [H12-1.9-04]. Tuy nhiên, đầu năm học 2022-2023, tại cuộc họp BĐDCMHS các lớp một số phụ huynh muốn ủng hộ thêm quỹ Ban đại diện tại lớp để tổ chức các hoạt động dẫn đến có ý kiến của phụ huynh không đồng tình, BGH trường đã giải quyết triệt để yêu cầu các lớp trả lại việc vận động phát sinh thêm ngoài chủ trương của nhà trường.

Hàng năm, việc thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện qua các cuộc họp chi bộ, họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm; Ban đại diện cha mẹ học sinh; các nội dung được sự nhất trí cao của CBGVNV; Nhà trường có báo cáo các cấp lãnh đạo về việc thực hiện quy chế dân chủ qua báo cáo sơ kết, tổng kết [H12-1.9-01]; [H1-1.1-08].

### **Mức 2:**

Để thực hiện quy chế dân chủ nhà trường đã có biện pháp: tất cả các nội dung triển khai thực hiện đều có sự bàn bạc thống nhất trong ban giám hiệu, cấp 18 uỷ, chi bộ và hội đồng sư phạm nhà trường [H4-1.3-18]; [H1-1.1-06]. Mọi hoạt động sắp xếp nhân sự, quyền lợi như: [1.7-06]; [H2-1.2-02]; [1.7-11]. Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường theo định kỳ, đột xuất; hàng năm nhà trường thực hiện công khai 2 lần thời điểm tháng 6, tháng 9, nội dung công khai gồm chất lượng chăm sóc giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên và tài chính. Đảng ủy phường Minh Khai đã kiểm tra đánh giá đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ [1.9-06]; [H1-1.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Tất cả các cuộc họp của nhà trường, cấp uỷ, chi bộ, hội đồng sư phạm đều công khai, minh bạch, rõ ràng có sự tham gia của CBGVNV để cùng lắng nghe, đóng góp ý kiến kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Đầu năm học 2022-2023, tại cuộc họp BĐDCMHS các lớp một số phụ huynh muốn ủng hộ thêm quỹ Ban đại diện tại lớp để tổ chức các hoạt động dẫn đến có ý kiến của phụ huynh không đồng tình, BGH trường đã giải quyết triệt để yêu cầu các lớp trả lại việc vận động phát sinh thêm ngoài chủ trương của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 1 và tháng 5/2023, Hiệu trưởng phân công 3 đồng chí BGH cùng vào họp phụ huynh với các khối để quán triệt nội dung triển khai, quyết toán kinh phí BDD của trường, lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### **Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### **Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Hàng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự được UBND Quận ra quyết định công nhận trường học đạt chuẩn về ANTT [H13-1.10-02]. Nhà trường xây dựng quy định vệ sinh an toàn thực phẩm; có kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn cho trẻ của trường được Trung tâm Y tế Quận cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, việc phân công nhiệm vụ đối với nhân viên Bảo vệ thường xuyên trực 24/24 tại trường, tài sản nhà trường luôn được đảm bảo [H13-1.10-01]; [H13-1.10-02]; [H13-1.10-03]; [H13-1.10-04]; [H13-1.10-05].

Trường có hộp thư góp ý đặt ở nơi thuận tiện cho người dân, phụ huynh học sinh đóng góp ý kiến, có phân công đồng chí Phó hiệu trưởng, phụ trách

chuyên môn, 1 đồng chí đại diện BCH công đoàn mở hòm thư vào thứ 2 hàng tuần, có ký xác nhận về việc có hay không nhận được đơn thư phản ánh trong hòm thư; có niêm yết số điện thoại của đồng chí hiệu trưởng nhà trường: 0905564668 để kịp thời giải quyết, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [1.9-05], [H12-1.9-10]; trường có lịch tiếp công dân trong các giờ hành chính, tiếp nhận thông tin và phản ánh của phụ huynh và nhân dân qua website “*c0mamnon1hbhp.edu.vn*”; facebook “*Trường mẫu giáo Mầm Non I*” và nhóm Zalo của các lớp để điều chỉnh thực hiện tốt hơn công tác CS-GD trẻ trong nhà trường...; nhà trường luôn chú ý đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, giáo viên, nhân viên và trẻ trong thời gian ở trường qua các đợt rà soát kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn điện, sửa chữa đồ dùng đồ chơi ngoài trời [1.10-10]; [1.1-05].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch xây dựng các chỉ tiêu về đánh giá chuẩn Nghề nghiệp giáo viên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và được thể hiện trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hàng năm [H7-1.7-08]. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, giáo viên, nhân thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử để giáo viên căn cứ vào đó làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Hàng năm CBGV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại 84% xếp loại khá, tốt; không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo, được phụ huynh đánh giá cao về chất lượng chăm sóc giáo dục [H15-1.10-08].

### **Mức 2:**

Hàng năm CBGVNV được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, công tác bồi dưỡng tại chỗ của nhân viên y tế Phường, lớp tập huấn phòng chống cháy nổ, các đồng chí nhân viên nấu ăn được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm [H13-1.10-02]; [H13-1.10-03]; [H13-1.10-04]; [H14-1.10-05]; [H15-1.10-06]; [H15-1.10-07]. Công tác tập huấn phương án phòng chống thảm họa thiên tai và phòng chống tệ nạn xã hội chưa được thực hiện thường xuyên.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nắm bắt những thông tin cụ thể để đánh giá xử lý kịp thời các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Thường xuyên nhắc nhở giáo viên tại các cuộc họp Hội đồng sư phạm, lấy các vụ việc xảy ra tại một số đơn vị làm bài học để ngăn chặn, giáo dục kịp thời, hiệu quả, do đó trong những năm qua nhà trường không có trường hợp giáo viên đánh, mắng, xúc phạm học sinh, được UBND quận công nhận là trường học đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08]; [H13-1.10-02];

Nhà trường luôn quán triệt đến toàn bộ CBGVNV trong nhà trường về luật bảo vệ trẻ em, đặc biệt giáo viên các lớp đầu mỗi năm học có ký cam kết không

vi phạm đạo đức nhà giáo; quan tâm và không kỳ thị với trẻ cá biệt (mã cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, mã kế hoạch năm, tháng, tuần). Tại các lớp, nội dung giáo dục giới tính được giáo viên quan tâm: đi vệ sinh có khu riêng cho bạn trai và bạn gái được quy định bằng hình ảnh, ngũ bố trí riêng theo dãy, không cho người lạ động chạm vào vùng kín [1.10-14];[1.10-15]; [H9-1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm trường mẫu giáo Mầm Non I có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự và được UBND Quận ra quyết định công nhận trường học đạt chuẩn về an ninh trật tự. Có ban hành quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Trường có hộp thư góp ý đặt ở nơi thuận tiện cho người dân, phụ huynh, niêm yết số điện thoại của lãnh đạo trường để kịp thời giải quyết. Công tác tự kiểm tra luôn được nhà trường quan tâm và chỉ đạo thực hiện như: định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ đảm bảo theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tập huấn phương án phòng chống thiên tai xã hội chưa được thực hiện thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 1/2023, đồng chí Hiệu trưởng giao cho Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó hiệu trưởng có kế hoạch phối hợp với các phòng công an phường Minh Khai, phòng y tế tập huấn phương án phòng chống thiên tai để bố trí thời gian tập huấn dự kiến hoàn thành trong tháng 2/2023. Kinh phí 5.000.000đ từ nguồn học phí.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Có đủ cơ cấu bộ máy hoàn thiện theo đúng quy định, hoạt động đều tay, đạt hiệu quả tốt. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức chính trị trong nhà trường đều là các tổ chức vững mạnh, xuất sắc. Hội đồng trường được thành lập đủ cơ cấu là những thành viên nhiệt tình, có trình độ trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực tổ chức quản lý nhà trường, quản lý lớp học tốt, đã đạt nhiều thành tích trong các năm học. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của nhà nước. Công tác an ninh an toàn trường học thực hiện có hiệu quả, đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo viên và nhân viên trong trường, bên cạnh đó các quyền lợi cho cán bộ giáo viên nhân viên luôn được đảm bảo đầy đủ theo quy định, đây chính là những yếu tố, động lực quan trọng góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ hàng năm của nhà trường.

Đánh giá về tiêu chí: 10/10 (100%).

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

#### **\*Mở đầu**

Trường mẫu giáo Mầm Non I là trường mầm non hạng I, hoạt động theo Điều lệ trường mầm non. Hiện tại trường có 35 CBGVNV trong đó: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 21 giáo viên, 11 nhân viên. Ba đồng chí cán bộ quản lý đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đã tham gia các lớp tập huấn về lý luận chính trị, quản lý giáo dục, quản lý hành chính nhà nước; có kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn gương mẫu trong chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy chế, quy định của ngành, của địa phương và nhà trường. Có lối sống giản dị, trong sáng, lành mạnh, giữ vững đoàn kết nội bộ, có ý thức trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ số lượng theo định biên, được bảo đảm về chế độ chính sách, có trình độ đạt chuẩn 100%; đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, luôn chấp hành tốt mọi quy chế, nội quy, quy định của ngành, của trường; tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, biết vận dụng sáng tạo, có hiệu quả trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non; hàng năm được đánh giá chuẩn nghề giáo viên mầm non ở mức tốt, khá đạt trên 80%, tốt trên 30%. Tập thể CBGVNV luôn đoàn kết, nhất trí cao trong thực hiện nhiệm vụ, có tinh thần giúp đỡ chia sẻ trong công việc cũng như cuộc sống. Đó là yếu tố quyết định để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ hàng năm.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Ban giám hiệu trường mẫu giáo Mầm Non I có 03 đồng chí, trong đó 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định Điều lệ trường mầm non. Giai đoạn 2018 – T9/2022, Phó Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Trang có thời gian công tác là 22 năm trong đó 17 năm làm công tác giảng dạy, 5 năm là cán bộ quản lý, đồng chí có bằng thạc sĩ giáo dục mầm non, chứng chỉ Quản lý giáo dục, Quản lý nhà nước, Trung cấp chính trị đến tháng 9/2022 đồng chí chuyển công tác sang công tác tại trường Mầm non Phan Bội Châu với chức vụ Hiệu trưởng [H16-2.1-08]. Đến tháng 5/2019 đồng chí Hiệu trưởng Đoàn Thị Thúy Mai nhận công tác tại trường, đến nay đồng chí

công tác 34 năm, trong đó có 19 năm làm công tác giảng dạy, 15 năm làm cán bộ quản lý, đồng chí có Bằng cử nhân mầm non, chứng chỉ Quản lý giáo dục, Quản lý nhà nước, Trung cấp chính trị, Quản lý cấp phòng [H16-2.1-01]. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Đặng Thị Liễu công tác 23 năm (từ năm 1998) trong đó 12 năm làm công tác giảng dạy, 11 năm là cán bộ quản lý, có trình độ Cử nhân mầm non, chứng chỉ Quản lý giáo dục, Trung cấp chính trị, Quản lý cấp phòng [H16-2.1-02]. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Mai công tác 23 năm trong đó 17 năm làm công tác giảng dạy, 02 năm biệt phái trên phòng giáo dục, 4 năm làm công tác quản lý, có bằng Đại học giáo dục mầm non, chứng chỉ Quản lý giáo dục, Trung cấp chính trị, Quản lý cấp phòng [H16-2.1-03]. Tất cả các đồng chí có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học [H14-1.10-05]. Các đồng chí có chuyên môn nghiệp vụ tốt, tham gia Ban chất lượng và đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hải Phòng [H16-2.1-04].

Các đồng chí trong BGH được đánh giá đạt Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trước năm 2018 theo TT 17/2011/TT-BGD&ĐT; từ năm 2018 theo TT 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08/10/2018, Công văn 5568/BGD&ĐT-NGCBQLGD ngày 06/10/2018 của Bộ GD&ĐT. Các đồng chí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao trong quá trình đánh giá được hội đồng sư phạm và tập thể CBGVNV tín nhiệm cao 100% đánh giá xếp loại Tốt và Xuất sắc. Trong quá trình công tác cả 3 đồng chí đã được UBND thành phố, UBND quận công nhận thành tích như: Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Bằng khen, được Phòng GD&ĐT Hồng Bàng đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng mức Tốt và Xuất sắc. Những thành tích nổi bật cụ thể: năm học 2018- 2019, 2019-2020, 2020-2021 đồng chí Hiệu trưởng Đoàn Thị Thuý Mai, các đồng chí Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Trang được đánh giá tốt; năm học 2021-2022, đồng chí Hiệu trưởng Đoàn Thị Thuý Mai, các đồng chí Phó hiệu trưởng: Đặng Thị Liễu, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Thanh Mai được đánh giá tốt cùng các bằng khen và danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [H16-2.1-05].

Hàng năm, các đồng chí được tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng theo yêu cầu đổi mới của ngành học. Đồng chí Hiệu trưởng tham gia tập huấn về công tác “Kiểm định chất lượng”, công tác “Thi đua khen thưởng”. Cả 3 đồng chí cùng tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn trực tuyến E-learning và các buổi tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục [H16-2.1-06].

### **Mức 2:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo văn bản hướng dẫn. Năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021 đồng chí Hiệu trưởng Đoàn Thị Thuý Mai, các đồng chí Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Trang được đánh giá tốt; năm học 2021-2022, đồng chí Hiệu trưởng Đoàn Thị Thuý Mai, các đồng chí Phó hiệu



trưởng: Đặng Thị Liễu, Nguyễn Thị Trang được đánh giá tốt đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và các bằng khen [H16-2.1-05].

Cả 03 đồng chí đã tham gia học và được cấp bằng trung cấp lý luận chính trị, quản lý cấp phòng [H16-2.1-01]; [H16-2.1-02]; [H16-2.1-03]. Ngoài ra 03 đồng chí tích cực tham gia học Nghị Quyết Đảng các cấp, học bồi dưỡng chính trị hệ thực hiện đúng đường lối của Đảng do Quận ủy Hồng Bàng, Đảng ủy phường Minh Khai tổ chức. Các đồng chí luôn là người tiên phong, gương mẫu trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt trách nhiệm của người quản lý tiếp thu lí luận chính trị và truyền đạt lại cho các đồng chí đảng viên qua các buổi sinh hoạt chi bộ hàng tháng nên luôn nhận được sự tin tưởng của tập thể, sự tín nhiệm đánh giá cao qua các hội nghị qua các hội nghị kiểm điểm cuối năm, đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xếp loại Tốt và Xuất sắc, đánh giá công chức, viên chức xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đánh giá xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm xếp loại Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H4-1.3-19].

## **2. Điểm mạnh:**

Ban Giám hiệu nhà trường có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; Cả 03 đồng chí đều là cán bộ cốt cán, thành viên Ban chất lượng của GDMN quận, thành phố có tham gia chấm thi giáo viên giỏi, sáng kiến. Hàng năm, được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức Tốt và Xuất sắc; được UBND thành phố, UBND quận tặng Bằng khen, tập thể CBGVNV, phụ huynh nhà trường tín nhiệm. Chuyên môn nhà trường nhiều năm liền được PGD&ĐT đánh giá có chất lượng tốt, là một trong những trường đứng tốp đầu của Quận.

## **3. Điểm yếu:**

Khả năng áp dụng ngoại ngữ vào trong công tác quản lý của đồng chí Hiệu trưởng và 2 đồng chí Phó hiệu trưởng còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong tháng 1 năm học 2023 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục học tập để nâng cao trình độ tin học để sử dụng thành thạo các phần mềm trong công tác phổ cập giáo dục và quản lý; Tháng 7, tháng 8 năm 2023, 2024 các đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia khóa học nâng cao trình độ Tiếng Anh giao tiếp tại các trung tâm Anh ngữ trên địa bàn Thành phố, đồng thời tự học tập trau dồi vốn từ qua mạng Internet bằng nguồn kinh phí tự túc, dự kiến hoàn thành tháng 8/2024.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2:**

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ ngày 16/3/2015 về quy định danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non Công lập; Có quyết định phân công giáo viên phù hợp với khả năng, năng lực đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; hàng năm BGH phân công giáo viên có quan tâm đến trình độ, khả năng, độ tuổi, sức khỏe, điều kiện gia đình để bố trí sắp xếp các cặp giáo viên sao cho phù hợp, hỗ trợ nhau giúp hoạt động tại lớp nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Năm học 2018-2019, 2019-2020 có 12 lớp với số lượng là 25 đ/c đạt tỷ lệ 2.1 giáo viên/lớp. Năm học 2020-2021 có 10 lớp với số lượng là 23 đ/c đạt tỷ lệ trung bình 2 giáo viên/lớp. Năm học 2021-2022 có 10 lớp với số lượng là 23 đ/c tỷ lệ trung bình 2 giáo viên/lớp. Năm học 2022-2023 có 10 lớp với số lượng là 21 đ/c tỷ lệ trung bình 2 giáo viên/lớp. [H17-2.2-01]; [H17-2.2-02]; [H7-1.7-04].

Đội ngũ giáo viên của trường 100% có trình độ đạt chuẩn trở lên theo quy định tại Điều 38 Điều lệ trường mầm non. Cụ thể tỉ lệ giáo viên có bằng Trung cấp sư phạm trở lên như sau: năm học 2018-2019 có 29/29 đồng chí đạt 100%; năm học 2019-2020 có 24/24 đồng chí đạt 100%; năm học 2020-2021 có 25/25 đồng chí đạt 100%; năm học 2021-2022 có 24/24 đồng chí đạt 100%; năm học 2022-2023 có 26/26 đồng chí đạt 100% [H17-2.2-01]; [H17-2.02-03].

Công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non được thực hiện thường xuyên theo đúng quy trình của Thông tư 11/2011/TT- BGD&ĐT ngày 14/4/2011; 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H17-2.2-01].

**Mức 2:**

Trong những năm qua đội ngũ giáo viên tích cực tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn vì vậy đến thời điểm hiện tại trình độ trên chuẩn của nhà trường đạt 100%; Năm học 2018-2019, có 29 đồng chí giáo viên trong đó: trình độ trên chuẩn đạt là 23/29 đạt 79%, đạt chuẩn 29/29 đạt 100%. Năm học 2019-2020, có 24 đồng chí giáo viên trong đó: trình độ trên chuẩn đạt là 22/24 đạt 92%, đạt chuẩn 24/24 đạt 100%. Năm học 2020-2021, có 24 đồng chí giáo viên trong đó: trình độ trên chuẩn đạt là 22/24 đạt 92%, đạt chuẩn 24/24 đạt 100%. Năm học 2021-2022, có 24 giáo viên trong đó: trình độ đạt chuẩn 24/24 đạt 100%. Năm học 2022-2023, có 19/21 giáo viên trong đó: đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn là 90%. [H17-2.2-01]; [H17-2.2-05].

Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non. Năm học 2017-2018 xếp loại mức khá trở lên đạt 100% trong đó 63% đạt mức xuất sắc. Năm học 2018-2019 xếp loại mức khá trở lên đạt 100% trong đó 35.7% đạt mức xuất sắc. Năm học 2019-2020 xếp loại mức khá trở lên đạt 83 % trong đó mức tốt đạt 37%. Năm học 2020-2021 xếp loại mức khá trở lên đạt 91% trong đó mức tốt đạt 59%. Năm học 2021-2022 xếp loại mức khá trở lên đạt 100% trong đó mức tốt đạt 81% [H17-2.2-04].

100% giáo viên có trình độ chuyên môn, có năng lực và ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, luôn thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của trường và của ngành, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tuy nhiên chưa có giáo viên tham gia ban cốt cán của Quận [H1-1.1-08]; [H2-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn, giáo viên có trình độ trên chuẩn tăng dần theo lộ trình, đến năm học 2022-2023 đạt tỉ lệ 90,5% cao hơn so với bình quân toàn quận. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình tâm huyết, đoàn kết trách nhiệm và đạt hiệu quả cao trong công việc, đảm bảo các yêu cầu về trình độ đào tạo và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Năm 2020-2021 có 8 sản phẩm video trong kho học liệu của thành phố; Đề án mô hình điểm bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường HĐ thể lực cho trẻ em đã triển khai thí điểm tại 10 trường trên toàn quốc. Năm 2021-2022 có 6 giáo viên giỏi cấp thành phố, 7 giáo viên giỏi cấp quận.

## **3. Điểm yếu:**

Trong 5 năm học qua còn 1 giáo viên hiện tại vẫn đang ở mức chuẩn chưa đồng viên được trên chuẩn. Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý lớp học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Đội ngũ giáo viên nhà trường tiếp tục học tập tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, tác phong sư phạm để đạt hiệu quả cao trong công tác.

Tháng 1 trong năm học 2023 đến tháng 1 năm 2024 đồng chí Đặng Thị Liễu Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tay nghề các giáo viên cốt cán, về các nội dung giáo viên còn hạn chế như: Bồi dưỡng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, cách xây dựng kế hoạch một cách hiệu quả, bồi dưỡng Ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch, bồi dưỡng cách tổ chức các hoạt động có hiệu quả, bồi dưỡng về cách đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn tổ khối, cách viết sổ thanh tra kiểm tra. Tham mưu, đề xuất với Phòng giáo dục để cử các đồng chí giáo viên cốt cán đi học tập và bồi dưỡng chuyên môn tại các trường bạn về chương trình giáo dục Stem. Qua mỗi đợt bồi dưỡng giúp giáo viên nhanh nhẹn, linh hoạt, chủ động tự tin hơn trong việc lập kế hoạch, quản lý lớp học, tổ chức các hoạt động. Chuyên môn nghiệp vụ nâng cao và vững vàng hơn, khuyến khích giáo viên tìm tòi, sáng tạo, tự học qua nhiều hình thức. Các đồng chí giáo viên tiếp tục học tập và bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ tay nghề, kỹ năng quản lý lớp học. Tích cực tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thường xuyên cập nhật các phương pháp đổi mới vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường đều có số lượng nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công đáp ứng các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Năm học 2018-2019, có 13 nhân viên trong đó 07 nhân viên nấu ăn, 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, 03 Bảo vệ và 01 Lao công; Năm học 2019-2020 số lượng nhân viên là 12 đồng chí, trong đó: 07 nhân viên nấu ăn, 01 kế toán kiêm văn thư, 03 bảo vệ và 01 Lao công. Năm học 2022-2023 số lượng nhân viên là 11 đồng chí, trong đó: 01 nhân viên kế toán, 06 nhân viên nấu ăn, 03 bảo vệ và 01 Lao công. Nhà trường kết hợp nhân viên y tế phường Phạm Thị Huệ theo dõi sức khỏe của trẻ, có số điện thoại của nhân viên y tế để nhà trường, giáo viên và phụ huynh liên hệ khi trẻ gặp các vấn đề bất thường.

Phối hợp với nhà trường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh và vận động cho trẻ đi tiêm vắc xin tới phụ huynh [H17-2.03-01]; [H17-2.3-02].

Căn cứ vào thực tế hàng năm Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ đối với nhân viên sao cho phù hợp với năng lực chuyên môn của từng đồng chí, cụ thể đồng chí kế toán có trình độ Đại học ngành kế toán phụ trách công tác tài chính, tài sản của nhà trường; 06 đồng chí nhân viên nấu ăn đạt trình độ Trung cấp thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động nấu ăn cho trẻ đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; 03 đồng chí bảo vệ và 01 lao công thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản, con người trong nhà trường và giữ vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ [H17-2.3-01]; [H17-2.3-02];

Nhân viên trong trường luôn có ý thức trách nhiệm cao, các đồng chí đều nghiêm túc thực hiện đúng vai trò, chức năng nhiệm vụ của mình và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác mà Ban giám hiệu giao cho, tham gia tích cực các phong trào thi đua của nhà trường. Nhân viên kế toán hoàn thành tốt công tác thu, chi đúng quy định, quản lý tài sản trong nhà trường, nhân viên nấu ăn tổ chức các hoạt động nấu ăn đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ tại nhà trường, đủ định lượng kclo, cân đối dưỡng chất. Nhân viên bảo vệ và lao công hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản, con người trong nhà trường và giữ vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ. Năm học 2018-2019, số lượng nhân viên là 12 đồng chí trong đó đánh giá xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 6 đồng chí; Hoàn thành nhiệm vụ 6 đồng chí. Năm học 2019-2020, số lượng nhân viên là 11 đồng chí trong đó đánh giá xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 10 đồng chí, Hoàn thành nhiệm vụ: 01 đồng chí. Năm học 2020-2021, số lượng nhân viên là 11 đồng chí trong đó đánh giá xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 11 đồng chí. Năm học 2021-2022, số lượng nhân viên là 9 đồng chí trong đó đánh giá xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ: 9 đồng chí [H5-1.4-09]; [H17-2.3-01].

### **Mức 2:**

Nhà trường có số lượng cơ cấu nhân viên cơ bản đảm bảo theo TT 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội Vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập gồm 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 06 nhân viên nấu ăn, 03 bảo vệ, 01 lao công [H17-2.3-01]; [H17-2.03-02].

Các đồng chí nhân viên có trình độ chuyên môn vững, phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm trong công việc, luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp cùng chuyên môn chuẩn bị các điều kiện dạy kỹ năng cho trẻ (bóc trứng, pha sữa đậu nành, nặn bánh). Trong 05 năm liên tiếp không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, 100% nhân viên đã hoàn thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H5-1.4-09].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có số lượng cơ cấu nhân viên theo quy định; nhân viên có trình độ chuyên môn đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm và được phân công công việc phù hợp với năng lực của từng người, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành. Các nhân viên nấu ăn của nhà trường luôn sáng tạo trong xây dựng bộ thực đơn phù hợp với thực tế học sinh nhà trường góp phần giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, phối hợp với chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động rèn kỹ năng cho trẻ như kỹ năng bóc trứng, nặn bánh mỳ, pha sữa đậu nành.

### **3. Điểm yếu:**

Những năm gần đây việc hợp đồng nhân viên nấu ăn của trường gặp nhiều khó khăn do chưa có chế độ chính sách phù hợp, mức thu nhập hàng tháng thấp. Một số nhân viên nấu ăn mới tuyển dụng cao tuổi nên thao tác kỹ thuật chế biến còn hạn chế, thao tác thực hiện nhiệm vụ chưa linh hoạt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo có chế độ chính sách phù hợp đối với các nhân viên nấu ăn, duy trì mức hỗ trợ từ phía phụ huynh học sinh để nâng cao thu nhập cho nhân viên nấu ăn.

Nhà trường tiếp tục chú trọng công tác bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ nhân viên, tạo điều kiện cho 100% nhân viên nấu ăn đi học lớp kiến thức về nấu ăn, nuôi dưỡng do Trung tâm Y tế quận tổ chức và các lớp về chuyên đề về công tác chăm sóc nuôi dưỡng do phòng giáo dục mở bồi dưỡng hè vào đầu năm học. Từ tháng 11/2022 đến tháng 5/2023, đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng trực tiếp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các nhân viên nấu ăn, đặc biệt các nhân viên mới về kỹ thuật chế biến các món ăn, cách xây dựng thực đơn, cách phối kết hợp thực phẩm, tổ chức các buổi thi nấu ăn cấp trường, xây dựng ngân hàng thực đơn để các đồng chí nhân viên nấu ăn nắm chắc nghiệp vụ hơn. Đồng thời tổ chức cho các nhân viên nấu ăn tham quan học tập kỹ thuật nấu ăn của các trường trong và ngoài quận.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận tiêu chuẩn 2**

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có thâm niên, có đủ bằng cấp, chứng chỉ theo yêu cầu, chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo, quản lý tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, được cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm, hàng năm xếp loại tốt, xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Nhà trường có số lượng cơ cấu giáo viên, nhân viên đủ theo quy định, 100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn (83,3% trên chuẩn). Đội ngũ giáo viên, nhân viên có năng lực, phẩm chất chính trị tốt thực hiện nghiêm túc công việc được phân công. Công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non, đánh giá xếp loại nhân viên được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình. Hàng năm, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo yêu

cầu vị trí việc làm. Từ năm 2018 đến nay trường không có nhân viên bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

**Đánh giá số lượng tiêu chí:** 3/3 (đạt 100%).

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **\* Mở đầu**

Trường mẫu giáo Mầm Non I nằm giữa trung tâm phường Minh Khai với khuôn viên rộng, thoáng mát, sân chơi có nhiều cây xanh và hệ thống đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú tạo điều kiện cho trẻ học tập, vui chơi cũng như tham gia các hoạt động khám phá ngoài trời. Trường rộng 2674,3 m<sup>2</sup> bình quân 9,8 m<sup>2</sup>/trẻ so với quy định thiếu 0.2 m<sup>2</sup> (tại khoản 3 Điều 5 Chương II của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo là 10m<sup>2</sup> đối với trẻ khu vực thành phố): gồm khu biệt thự, khu A và khu B có 10 lớp học, phòng bếp ăn, phòng y tế, phòng năng khiếu, phòng Tiếng Anh, phòng nhân viên; 1 khu hành chính hiệu bộ 2 tầng gồm: phòng hành chính, phòng hội trường. Các phòng học, phòng chức năng, bếp ăn đủ điều kiện phục vụ cho các cháu học bán trú cả ngày. Nhìn chung các quy định về cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, khuôn viên, cổng, tường bao, khu vệ sinh, nhà xe, công tác đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC, hệ thống nước sạch, xử lý rác thải...đều đảm bảo theo quy định. Khối phòng học và phòng chức năng có đồ dùng, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học theo quy định. Các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi hiện đại, đủ và đúng theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi của Bộ GD&ĐT. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục được thực hiện và đạt hiệu quả tốt. Hàng năm nhà trường có biện pháp bảo dưỡng, duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn**

##### **Mức 1:**

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

##### **Mức 2:**

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Trường có diện tích xây dựng, diện tích sân chơi, diện tích cây xanh, đường đi với tổng số là 2764,3m<sup>2</sup>, số trẻ 281 chia bình quân trẻ đạt 9,8 m<sup>2</sup>/trẻ. (Theo quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non về diện tích đất, trường còn thiếu 0.2 m<sup>2</sup>/1 trẻ) [H18-3.1-01]; [H5-1.5-02]. Trường có 01 khu biệt thự 2 tầng, khu nhà A, B và 01 khu hiệu bộ với các phòng chức năng. Trong đó khu nhà A, B và khu biệt thự được bố trí 10 lớp học tổng diện tích sử dụng các phòng sinh hoạt chung là 760 m<sup>2</sup>/281 trẻ = 2.7 m<sup>2</sup>/trẻ; diện tích mặt sàn bết là 85m<sup>2</sup>, đạt 0.3m<sup>2</sup>/trẻ. Các phòng chức năng tổng diện tích 453m<sup>2</sup> [H18-3.1-02]; [3.1-03].

Trường có 01 cổng chính ở giữa và 01 cổng phụ bên cạnh, cổng trường nằm ngay trên trục đường giao thông chính của phường thuận lợi cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ đến trường lớp, cổng trường được thiết kế hình cầu vồng với nhiều màu sắc phù hợp với tiêu chuẩn trường mầm non. Cổng chính cao 2,3m, rộng 4,1m, gồm 2 cánh mở vào phía trong, cổng phụ cao 2,3m, rộng 1,5m; có 1 cánh mở vào phía bên trong và được sơn màu xanh dương. Biển tên trường nằm ở vị trí phía bên phải của cổng, được xây dựng trên nền một bức tường dài 2,3m, rộng 3,4m. Phía trên cùng dòng thứ nhất: UBND quận Hồng Bàng, dòng thứ hai: Phòng giáo dục và Đào tạo. Ở giữa: Trường Mẫu giáo Mầm non I, phía dưới dòng cuối cùng: Địa chỉ số 24 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng. Số điện thoại: 0225.384295; Webservice: c0mamnon1.edu.vn...thuận tiện cho việc liên hệ của các bậc phụ huynh. Xung quanh trường có hệ thống hàng rào sắt, hình cánh quạt sơn màu vàng đỏ, khoảng cách giữa các nan sắt là 10cm, hàng rào sắt phía bên trái cổng dài 15m, cao 2,5 m, hàng rào sắt phía bên phải cổng dài 14m, cao 2,5m đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, thoáng mát vừa khoe được khuôn viên, cảnh quan của ngôi trường, vừa ngăn cách với khu vực bên ngoài, tránh nguy cơ trẻ không thể ra ngoài, người ngoài không vào dễ dàng được. Trước cổng là dãy vỉa hè sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát với một dãy cây xanh, tạo nên môi trường xanh, thân thiện. Ngoài ra trước cổng trường còn có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có phương án chống ùn tắc giao thông vào giờ đón và trả trẻ. Cạnh cổng chính còn có cổng phụ là lối thoát hiểm nhanh nhất giúp cho công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo khi có sự cố xảy ra [H18-3.1-05]; [3.1-06].

Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang đảm bảo theo đúng quy định. Với diện tích sân chơi là 1200 m<sup>2</sup> chiếm 43% diện tích đất sử dụng đã được qui hoạch, thiết kế phù hợp tiêu chuẩn trường mầm non. Toàn bộ khu vực sân chơi của trẻ được nhà trường quy hoạch tổng thể thành 02 khu vực: Sân chơi phía



trước và sân chơi phía sau, sân chơi được lát gạch đỏ kích thước 30x30cm, nhiều vân có khả năng chống trơn trượt, đảm bảo an toàn cho trẻ [H18-3.1-04]; [3.1-08]; [3.1-15]. Nhà trường tận dụng hành lang làm hiên chơi cho trẻ hàng ngày sử dụng để cho trẻ chơi các trò chơi vận động, tập thể dục sáng (khi trời mưa), tổ chức các bữa ăn, đặc biệt ăn tiệc buffet... Hiên chơi của các dãy phòng học tổng diện tích là 282 m<sup>2</sup>, chiều rộng hiên chơi là 2,2 m, diện tích trung bình 0.96m<sup>2</sup>/trẻ, riêng hiên chơi tầng 2 có thêm lan can kín, bao quanh bằng thép không gỉ, sơn màu trắng, khoảng cách giữa các thanh đứng là 10cm đảm bảo an toàn cho trẻ [3.1-08]. Toàn bộ khu vực sân chơi của trẻ đã được nhà trường trồng nhiều cây cảnh, cây ăn quả, cây bóng mát và có các giàn cây leo trồng hoa và rau theo mùa như: su su, mướp ... Trước khi trồng, các loại cây đều được nhà trường kiểm tra, lựa chọn để đảm bảo an toàn như: không có gai, không có sâu róm, lá cây không độc hại, các cây cổ thụ đều được chống đỡ bằng các cọc sắt to, chắc. Các cây đều được vệ sinh, bố trí hợp lý, an toàn tạo cơ hội cho trẻ được chăm sóc cây, khám phá, quan sát cây khi được tham gia hoạt động ngoài trời. Ngoài ra nhà trường còn có lịch hoạt động của sân chơi phân công từng lớp, từng khu vực hoạt động... để đảm bảo cho tất cả các trẻ đều được sử dụng thường xuyên và liên tục [3.1-07]; [3.1-16]; [3.1-18]; [3.1-20].

### **Mức 2:**

Nhà trường có diện tích xây dựng với khu biệt thự và 02 dãy nhà lớp học 02 tầng là 760 m<sup>2</sup>, khu hiệu bộ là 150 m<sup>2</sup>, khu bếp ăn 85m<sup>2</sup>. Tổng diện tích xây dựng là 4.200 m<sup>2</sup>/281 trẻ, đạt 14.9 m<sup>2</sup>/trẻ (đạt tỷ lệ 36% so với diện tích đất sử dụng). Tổng diện tích sân chơi, sân khấu, sân vườn là 1.200 m<sup>2</sup>/281 trẻ, đạt 4,2 m<sup>2</sup>/trẻ (đạt tỷ lệ 43% so với diện tích đất sử dụng, đảm bảo so với quy định trong Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT) về yêu cầu thiết kế [H18-3.1-04]; [3.1-07]; [H5-1.5-02].

Khuôn viên phía trước của trường có hàng rào chắc chắn bằng song sắt hình dải quạt, cao 2.5m, sơn các màu đỏ, vàng... Bao xung quanh trường là hệ thống tường bao bằng gạch kiên cố, cao 2m<sup>2</sup>, đảm bảo ngăn cách với bên ngoài. Sân chơi trồng nhiều cây bóng mát, cây hoa, cây ăn quả và các loại cây cảnh để tạo không gian xanh mát (khoảng > 30 cây) như: cây nhãn, cây xoài, cây bưởi, cây bàng, cây dừa nước.... và giàn cây hoa leo. Cây xanh được sắp xếp khoa học, thường xuyên được cô lao công chăm sóc, cắt tỉa đẹp, song vẫn có khoảng sân rộng cho trẻ tập thể dục sáng và chơi các trò chơi tập thể [3.1-20]. Ở phía trước khu hành chính, nhà trường có khu vực dành riêng cho trẻ gieo trồng, chăm sóc cây, tạo cơ hội cho trẻ quan sát, khám phá về các loại cây [3.1-16]. Khu vực cạnh tòa nhà biệt thự có một khoảng dành cho trẻ khám phá, trải nghiệm về cát, nước, sỏi. Trẻ chơi thả cá, bắt cá trong bể nước, chơi khám phá về sỏi, đong đo cát, làm các thí nghiệm về nước: đong đo nước, khám phá dòng chảy của nước..., pha màu, chơi thả diều, chong chóng để khám phá về gió, chơi các trò chơi khám phá về ánh sáng, bóng nắng... Tuy nhiên, diện tích khu vực chơi ngoài trời dành cho trẻ thực hiện các kỹ năng gieo, trồng, chăm sóc, bảo vệ và khám phá, trải nghiệm còn ít [3.1-21].

Diện tích khu vực chơi ngoài trời của trường là 860m<sup>2</sup>, đạt 3,06 m<sup>2</sup>/trẻ đảm bảo theo quy định. Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 như: 02 bộ đồ chơi liên hoàn, xích đu, đu quay, cầu trượt, bộ leo núi, nhà bóng..... Ngoài ra nhà trường có bể nước sâu 20cm có hệ thống nước ra, nước vào phục vụ cho công tác vệ sinh hàng ngày, đảm bảo cho công tác an toàn khi tổ chức cho trẻ tham gia chơi. Các đồ chơi được bố trí, sắp xếp tận dụng dưới những nơi cây xanh có bóng mát, đảm bảo an toàn và phù hợp, thuận tiện cho trẻ chơi [3.1-12]; [H19-3.1-11].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định. Tường bao phía cổng trường được làm bằng song sắt hình dải quạt an toàn, thoáng mát, thẩm mỹ và phù hợp với cảnh quan nhà trường. Sân chơi của trường được thiết kế phù hợp, có nhiều loại cây xanh, cây ăn quả. Ngoài ra sân chơi có nhiều đồ chơi hiện đại, đáp ứng nhu cầu hoạt động vui chơi của trẻ. Đồ dùng đồ chơi luôn đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

## **3. Điểm yếu:**

Diện tích vườn dành cho trẻ thực hiện các kỹ năng gieo, trồng, chăm sóc, bảo vệ và khám phá, học tập còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phát huy điểm mạnh: Nhà trường tiếp tục trồng thêm cây ăn quả theo khu vực quy hoạch, thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa, sơn lại các đồ chơi ngoài trời. Tăng cường vệ sinh đảm bảo môi trường luôn sạch sẽ thoáng mát, thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây cối xanh tốt cất tia tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Khắc phục điểm yếu: Từ đầu tháng 12/2022, đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Thanh Mai bổ sung thêm các loại chậu cây di động và giá nhiều tầng có độ cao phù hợp với độ tuổi trẻ, an toàn và thẩm mỹ. Mua đất màu đổ vào các chậu, sắp xếp, bố trí vị trí hợp lý. Tổ chức cho trẻ gieo trồng nhiều loại cây, rau khác nhau, giao cho các lớp chăm sóc và tưới cây mỗi ngày. Thời gian hoàn thành vào cuối tháng 01/2023 với tổng số tiền dự toán khoảng 8.000.000 đồng, chi nguồn tăng cường cơ sở vật chất.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập**

**Mức 1:**

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

**Mức 2:**

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Nhà trường có 10 phòng học tương ứng với 10 nhóm lớp gồm 01 phòng nhà trẻ 24-36 tháng, 03 phòng lớp 3-4 tuổi, 03 phòng lớp 4-5 tuổi, 03 phòng lớp 5-6 tuổi [3.1-03]; [1.5-03].

Các lớp có phòng sinh hoạt chung vừa làm phòng ngủ có diện tích từ 35m<sup>2</sup>-75m<sup>2</sup> (đạt trung bình từ 1,5-2,5m<sup>2</sup>/trẻ), có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ như: điều hòa, quạt, giá đồ chơi, gối, chiếu, rèm che ánh sáng, chăn đông, chăn hè, đảm bảo các phòng ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, tranh ảnh, cây cảnh, đồ dùng nguyên học liệu phục vụ hoạt động học tập của trẻ [H20-3.2-09]; [H5-1.5-02]; [H20-3.2.10]; [H20-3.2.11]. Nhà trường có phòng giáo dục thể chất rộng 55m<sup>2</sup> có đủ dụng cụ và trang thiết bị giúp trẻ tham gia các trò chơi vận động phát triển tốt về thể lực gồm: Cọc luôn, tạ tay, tạ chân, thảm tập yoga, bục cao 30cm, ép dẻo, đám bốc, máy chạy, máy tập cơ chân, cơ tay, vách leo, cột bóng rổ.... Tuy nhiên phòng thể chất vừa hoàn thiện xong tháng 11/2022 vì vậy đồ dùng, đồ chơi vận động, đồ chơi liên hoàn trong phòng chưa nhiều [H20-3.2-01]; [3.2-06]. Phòng giáo dục nghệ thuật của trường đặt tại tầng 3 khu nhà hiệu bộ với diện tích 120 m<sup>2</sup>; có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu hoạt động nghệ thuật của trẻ: gióng múa, gương, trang phục biểu diễn, các dụng cụ biểu diễn: trống, phách, mõ, song loan, đàn oocgan... [H20-3.2-01]; [3.2-05].

Trường có đủ hệ thống đèn trong các lớp học và các phòng chức năng phục vụ cho việc học tập và vui chơi của trẻ. Mỗi phòng có ít nhất 4 bộ đèn tuýp đôi đặt ở phía trên các bức tường và khoảng 20 chiếc đèn nét đảm bảo ánh sáng theo quy định trong tiêu chuẩn TCXD 16:1986. Hệ thống đèn được sử dụng có

màu trắng sáng, đảm bảo tránh ánh sáng chói lóa. Ánh sáng mỗi phòng đều đảm bảo nguồn ánh sáng của đèn tương đương với ánh sáng ban ngày [H20-3.2-01]. Hệ thống quạt tại các lớp đảm bảo. Mỗi phòng lớp học có 07 quạt treo tường, 02 quạt trần và 02 điều hòa được lắp đặt trong lớp và 1 số quạt lắp ngoài hành lang. Trong nhà vệ sinh có 01 quạt thông gió và 01 quạt treo tường giúp nhà luôn khô ráo và sạch sẽ. Ngoài ra các lớp học còn có từ 1-2 chiếc điều hòa hai chiều để đảm bảo cho trẻ ấm về mùa đông, mát về mùa hè. Hàng quý nhà trường xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, vệ sinh và kiểm tra để đảm bảo an toàn cả về vệ sinh và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ [H20-3.2-01]. Hệ thống điện trong các phòng phục vụ học tập được đảm bảo theo yêu cầu: Đường dây dẫn điện ngầm, có các ổ cắm điện, ăng-ten, tivi, cầu chì, trong bảng điện của từng phòng được đặt ở độ cao không nhỏ hơn 1,5m, có hộp bảo vệ đảm bảo yêu cầu và an toàn cho trẻ. Ngoài ra mỗi phòng học còn được bổ sung thêm 01 ổ cắm điện an toàn để sử dụng khi cần thiết [3.2-04]. Mỗi lớp có 01 tủ đựng đồ dùng của cô, 01 tủ cá nhân trẻ, có đủ hệ thống giá đồ chơi có độ cao phù hợp với từng độ tuổi đựng các đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi ở các góc, ngoài ra mỗi lớp có 01 tủ để máy vi tính bằng gỗ. Các phòng chức năng đều có đủ hệ thống tủ đựng đồ dùng, thiết bị, hồ sơ [H20-3.2-01].

### **Mức 2:**

Phòng sinh hoạt chung các lớp rộng từ 35m<sup>2</sup>-75m<sup>2</sup> để thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi kết hợp với phòng ngủ, có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, diện tích các phòng đạt trung bình từ 1,5-2,5m<sup>2</sup>/trẻ. Vị trí phòng học được ưu tiên thiết kế ở vị trí đón gió mát về mùa hè, tránh gió lùa và hạn chế gió lạnh về mùa đông. Phía trước cửa dãy phòng học có lan can rộng 5-6m, có rèm che nắng, chắn gió, đảm bảo cho việc tránh mưa, tránh nắng [H18-3.1-02]; [3.2-04]; [3.2-05]; [3.2-06]. Phòng thể chất được xây dựng kiên cố có diện tích 55 m<sup>2</sup> đạt 2m<sup>2</sup>/trẻ, có các đồ dùng đồ chơi để trẻ tham gia các hoạt động phát triển thể chất [3.2-06]. Phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 120m<sup>2</sup> đạt 4 m<sup>2</sup>/trẻ (vượt qui định là 2 m<sup>2</sup>/trẻ theo TT13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020), có đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho hoạt động năng khiếu và âm nhạc của trẻ [H19-3.1-11]; [3.2-05]. Trường có 01 phòng cho trẻ làm quen Tiếng Anh với diện tích 55m<sup>2</sup>, có 01 bộ máy tính, 01 màn chiếu, 03 giá đồ dùng cùng trang thiết bị phục vụ các hoạt động làm quen ngoại ngữ của trẻ [3.2-12].

Nhà trường có 10 phòng học, 01 phòng thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, có đủ hệ thống tủ giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu cần thiết cho từng phòng. Mỗi phòng học có từ 5-7 giá đồ chơi, chất liệu bằng gỗ được thiết kế kích thước phù hợp với từng độ tuổi, màu vân gỗ được đánh bóng, kiểu dáng đơn giản dễ dàng vệ sinh, được đầu tư dần từ năm 2018 đến nay nên chất lượng rất tốt, đảm bảo an toàn, không góc cạnh, không độc hại. Các giá đồ chơi được sắp xếp khoa học, hợp lý và thuận tiện cho việc sử dụng, lấy và cất đồ dùng của trẻ. Các phòng chức năng đều có tủ, giá để đồ dùng phù hợp yêu cầu của từng phòng hoạt động [H20-3.2-08].

## 2. Điểm mạnh

Các phòng học, phòng giáo dục nghệ thuật của nhà trường đều có đủ đồ dùng trang thiết bị, thuận lợi cho nhu cầu học tập, vui chơi, sinh hoạt của trẻ. Đặc biệt, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích vượt trội so với quy định, được nhà trường đầu tư các trang thiết bị tương đối hiện đại hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động phát triển nghệ thuật của trẻ.

## 3. Điểm yếu:

Phòng thể chất vừa hoàn thiện xong tháng 11/2022 vì vậy đồ dùng, đồ chơi vận động, đồ chơi liên hoàn trong phòng chưa nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy điểm mạnh: Nhà trường tiếp tục chú trọng công tác tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho trẻ học, ăn, ngủ, vui chơi... đáp ứng được nhu cầu hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khắc phục điểm yếu: Từ tháng 12/2022, đồng chí Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch làm tờ trình số 23/TTr-MN1, ngày 28/11/2022, Tờ trình về việc đề xuất với UBND quận xin kinh phí để bổ sung đồ dùng trang thiết bị cho phòng thể chất dự kiến tháng 1/2023 hoàn thành, kinh phí đầu tư khoảng 20.000.000đ với những đồ dùng, trang thiết bị sau:

1. Bộ vận động leo vách, leo dây
2. Bộ ống chui

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

#### Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

#### Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng

hành chính, văn phòng trường, phòng y tế, phòng nhân viên, phòng bảo vệ, nhà vệ sinh, khu để xe cho cán bộ, nhân viên, giáo viên [H18-3.1-04]; [H20-3.3-01]; [3.3-02].

Phòng Hiệu trưởng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định: 01 bộ bàn ghế để tiếp khách, 01 tủ đựng tài liệu, 01 bộ máy vi tính, 01 máy in. Phòng Phó Hiệu trưởng chung với văn phòng có 01 bộ bàn ghế quay đủ dùng để sinh hoạt chuyên môn, 02 dãy tủ đựng tài liệu: 01 dãy tủ cao và 01 dãy tủ thấp, 02 bộ máy vi tính, 01 máy in. Phòng Hội trường được trang bị 20 bộ bàn ghế, 50 ghế cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để phục vụ cho các cuộc họp hội đồng giáo viên của nhà trường, của Quận, có hệ thống âm thanh, màn hình chiếu thuận lợi cho tổ chức hội họp, sinh hoạt và tập huấn chuyên môn của trường, của Quận. Phòng hành chính có đầy đủ trang thiết bị cần thiết như: bàn làm việc, các biểu bảng theo quy định phục vụ cho hoạt động hành chính, có 02 máy vi tính, 01 máy in, 01 máy photo, tủ đựng tài liệu, biểu bảng [H19-3.1-11]; [H20-3.3-06]; [H20-3.3-07]. Phòng y tế có 01 tủ đựng các thiết bị y tế cần thiết (cặp nhiệt độ, nẹp cố định xương, cáng cứu thương, thước đo, tai nghe, bông gạc, máy đo huyết áp, một số loại thuốc thông dụng,...), có giường, chăn ga, gối, màn hình rèm và các loại sổ sách theo dõi sức khỏe [H20-3.3-08]. Có 01 phòng dành cho nhân viên, trong phòng có tủ để đồ dùng cá nhân. Các phòng đều được trang bị hệ thống rèm cửa tránh ánh nắng và gió lùa [H20-3.3-04]. Phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh CBGVNV bố trí theo các khối phòng chức năng, có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Nhà để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên ở gần công trường, có lối ra vào thuận tiện, có mái che và đủ chỗ cho 35/35 CBGVNV của trường để xe [H20-3.3-01]; [3.3-03].

### **Mức 2:**

Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Phòng Hội trường diện tích 140 m<sup>2</sup> để tổ chức hội họp, hội nghị. Văn phòng trường chung với phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích 60 m<sup>2</sup> có đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chuyên môn. Phòng Hiệu trưởng diện tích 24m<sup>2</sup> đảm bảo yêu cầu. Phòng hành chính diện tích 29m<sup>2</sup>, phòng y tế diện tích 13.7m<sup>2</sup>, phòng bảo vệ diện tích 12m<sup>2</sup>; 01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 24 m<sup>2</sup> [H18-3.1-04]; [3.3-02].

Khu để xe của CBGVNV diện tích 94m<sup>2</sup> có mái che, rào ngăn, được bố trí hợp lý ngay gần cổng của trường thuận tiện cho việc lấy, cất xe của CBGVNV, nhà xe luôn được sắp xếp gọn gàng theo quy định [H20-3.3-01]; [3.3-03].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có các phòng hành chính quản trị đều được thiết kế đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Đa số diện tích các phòng đều vượt so với quy định; trang thiết bị, đồ dùng từng phòng đồng bộ, hiện đại, được thiết kế hợp lý, phù hợp với nhu cầu sử dụng và tính

chất công việc từng bộ phận, rất thuận tiện cho việc thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Văn phòng trường còn chung với phòng Phó Hiệu trưởng.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Khắc phục điểm yếu: Tháng 1/2023 đồng chí Hiệu trưởng sẽ cho chuyển đổi phòng phụ lớp B1 thành phòng Phó hiệu trưởng, giao cho 2 đồng chí Phó hiệu trưởng sắp xếp. Dự kiến thời gian sử dụng trong tháng 1/2023; kinh phí lắp đặt các thiết bị dự kiến 2.000.000 đồng từ nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất.

### **Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn**

#### **Mức 1:**

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

#### **Mức 2:**

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Nhà trường có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố với kết cấu đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật: móng cọc bê tông cốt thép, đều được xây dựng bằng nguyên vật liệu bền chắc chắn với niên hạn sử dụng lâu năm chịu được mọi tác động bất lợi của thời tiết khí hậu. Phần kết cấu chịu lực chính của bếp làm bằng các loại vật liệu có độ bền chắc. Tường chịu lực xây bằng gạch chỉ đặc  $\neq 75$ , vữa xi măng cát  $\neq 75$ , tường trát xi măng cát, ốp gạch men màu trắng, mái đổ bê tông cốt thép các tường ngăn chắc chắn, sàn nhà lát gạch men màu vàng 60x60m, có 2 cửa chính bằng gỗ, 3 cửa sổ nhôm kính [H18-3.1-02]. Bếp ăn được xây dựng và đưa vào sử dụng đã nhiều năm, trong quá trình khai thác và sử dụng các đường ống có tình trạng dềnh. Vì vậy hàng năm nhà trường thường xuyên có các biện pháp thông cống và hút bể phốt [H20-3.6-03]. Bếp ăn được sắp xếp theo quy trình bếp ăn 1 chiều gồm các khu vực: Khu vực nhận chợ, khu vực sơ chế, chế biến sống, chế biến chín, khu vực nấu, khu vực chia ăn. Ngoài ra còn có nhà kho, nhà chứa ga phía ngoài bếp. Trong bếp được trang bị hệ thống hút mùi, có các cửa sổ đảm bảo thông thoáng, tận dụng thông gió tự nhiên. tuy nhiên gần sát nhà dân nên chỉ làm cửa lùa [3.4-01].

Kho thực phẩm đảm bảo diện tích 12 m<sup>2</sup>, có tủ, giá phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, các khu vực được dán nhãn thuận lợi cho việc cất, lấy và dễ quản lý. Có 01 tủ nhôm kính đựng thực phẩm khô như sữa, đường, súp; thùng gạo inox có nắp đậy tránh côn trùng. Đồ dùng trong kho được

sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, an toàn, tiện lợi cho việc xuất kho hàng ngày, có cửa khóa đảm bảo an toàn [3.4-02].

Để phục vụ cho việc lưu mẫu và bảo quản thức ăn nhà trường đã trang bị 01 tủ lạnh 370 lít gồm 2 ngăn: 01 ngăn mát giúp việc lưu mẫu thức ăn hàng ngày được đảm bảo, 01 ngăn đông để bảo quản thực phẩm bữa chiều giúp công tác an toàn vệ sinh thực phẩm luôn đảm bảo [3.4-01]; [H20-3.4-03].

### **Mức 2:**

Bếp ăn nhà trường có diện tích là 85 m<sup>2</sup>, với tổng số trẻ toàn trường là 281 trẻ, như vậy mỗi trẻ được sử dụng 0,3 m<sup>2</sup> đảm bảo theo tiêu chuẩn điều lệ trường mầm non [H18-3.1-02]; [H5-1.5-02]. Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp ăn 1 chiều, có khu vực giao nhận thực phẩm, sơ chế thực phẩm, khu chế biến thực phẩm sạch, chế biến chín, khu nấu thức ăn và khu chia ăn luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ gọn gàng. Khu chia ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung để thuận tiện chuyên thức ăn đến các lớp [3.4-01]. Bếp ăn có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường, dụng cụ chế biến thức ăn sống và thức ăn chín riêng biệt, 100% đồ dùng nhà bếp đều bằng inox để vệ sinh tiệt trùng và không thôi nhiễm độc hại, dùng riêng biệt, không gờ rãnh bám cáu bẩn, không sắc nhọn và hạn chế gây vỡ khi va đập. Nhà trường đã trang bị các thiết bị hiện đại để tăng năng suất chất lượng và hạn chế sức lao động của nhân viên nấu ăn như hệ thống bếp ga công nghiệp gồm 3 bếp, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, tủ sấy bát, tủ nấu cơm, tủ đun nước, máy xay thịt, máy vắt cam, các kệ, giá, hệ thống bàn, ghế, xe đẩy cơm đều làm bằng inox.... Các dụng cụ chế biến đảm bảo vệ sinh, an toàn có bộ đồ dùng, dụng cụ chế biến sống và chế biến chín có ký hiệu riêng biệt. Ngoài ra bếp còn có hệ thống hút mùi trong khu vực nấu ăn đảm bảo bếp không bị ám mùi, tuy nhiên hệ thống hút mùi đã đưa vào sử dụng lâu năm nên công suất hạn chế [H20-3.4-03]. Nhà trường có đủ nước sạch cho cô và trẻ sử dụng do nhà máy nước Hải Phòng cung cấp đến tất cả các khu vực trong nhà trường [H20-3.4-05]. Bếp ăn nhà trường đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy định. Những chất thải được cho vào thùng rác có nắp đậy, để xa các khu vực trong bếp, được công ty môi trường thu gom chuyên đi trong ngày [H20-3.4-06]. Nhà trường đã được UBND quận cấp giấy cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống; hàng năm nhân viên nấu ăn tham gia bồi dưỡng và nhận giấy chứng nhận kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm [H13-1.10-04]. Tại kho ga được trang bị 02 bình chữa cháy, có các nội quy và tiêu lệnh, có biện pháp bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ [H13-1.10-03]. Bếp ăn có đầy đủ hệ thống biểu bảng: Bảng tài chính công khai, bảng phân công nhiệm vụ, bảng 9 nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn, tháp dinh dưỡng và 10 lời khuyên hợp lý, bảng nội quy bếp ăn, bảng thực đơn theo mùa, bảng định lượng chia ăn, bảng ghi lượng thải bỏ của một số thực phẩm, lịch vệ sinh bếp....Hệ thống bảng được sắp xếp khoa học, thuận lợi cho việc sử dụng, thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin và mang tính thẩm mỹ cao [3.4-07]. Bếp ăn có giấy chứng nhận bếp ăn tập thể đủ điều kiện VSATTP của cơ quan y tế. Hàng năm bếp ăn của nhà trường được các đoàn kiểm tra của phòng GD&ĐT đánh giá xếp loại Tốt [H9-1.8-05]. Mặc dù đã được nhà trường



đầu tư hệ thống trang thiết bị tương đối đồng bộ, song bếp ăn còn thiếu một số trang thiết bị hiện đại như: tủ hấp khăn, máy xay sinh tố công suất lớn, nồi ninh hầm tự động.

## **2. Điểm mạnh:**

Bếp ăn được xây dựng kiên cố theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, đảm bảo diện tích bình quân trên trẻ. Các khu vực trong bếp được bố trí hợp lý, khoa học. Toàn bộ hệ thống thiết bị đồ dùng trong bếp: Bàn, ghế, tủ, chạn, bát, thìa, xoong, nồi, siêu... đồng bộ bằng inox, sử dụng an toàn và hiệu quả.

## **3. Điểm yếu:**

Bếp ăn chưa có tủ hấp khăn, máy xay sinh tố công suất lớn, nồi ninh hầm tự động máy hút mùi đã cũ sử dụng hiệu quả không cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 12/2022, đồng chí Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch làm tờ trình số 23/TTr-MN I, ngày 28/11/2022, Tờ trình về việc đề xuất với UBND quận xin kinh phí để thay hút mùi với trị giá khoảng 10.000.000đ, dự kiến tháng 1/2023 hoàn thành.

Năm học 2023-2024, đồng chí Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để tiến hành vận động xã hội hóa theo quy trình để bổ sung nồi ninh hầm tự động, máy xay sinh tố công suất lớn, với giá trị khoảng 10.000.000đ, dự kiến cuối tháng 12/2023 sẽ hoàn thành.

Năm học 2024-2025, đồng chí Hiệu trưởng sẽ làm tờ trình, đồng chí kế toán lập dự toán ngân sách đầu năm để mua tủ hấp khăn với giá trị khoảng 20.000.000đ, dự kiến cuối tháng 12/2024 sẽ hoàn thành.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

#### **Mức 1:**

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

#### **Mức 2:**

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Nhà trường đã trang bị cho 100% các lớp có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN như bàn, ghế, tủ, giá đồ chơi, máy tính, ti vi, màn chiếu, loa đài, thiết bị vệ sinh, thiết bị nuôi dưỡng, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, camera... Đồ chơi trong các góc, đồ dùng cá nhân (ca, bát, thìa, khăn mặt, gối, chăn, chiếu...) đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN- BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng Giáo dục mầm non [H20-3.2-01]; [H20-3.5-02]. Nhà trẻ với 90 danh mục đồ dùng, 3-4 tuổi 101 danh mục, 4-5 tuổi 126 danh mục, 5-6 tuổi 124 danh mục [H20-3.5-01].

Ngoài những thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục quy định cho các nhóm lớp, hàng năm nhà trường còn phát động phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo về các lĩnh vực phát triển, các chuyên đề (chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm, chuyên đề phát triển vận động, chuyên đề vệ sinh chăm sóc...) đảm bảo tính an toàn, phù hợp với trẻ. Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi tăng về số lượng và chất lượng qua các năm học [H20-3.5-03]; [H23-5.1-09]. Năm học 2018-2019 giáo viên làm được 25 đồ chơi (chiếc hộp kỳ diệu, sân khấu mi ni, hộp kể chuyện đa năng...); Năm học 2019-2020 giáo viên làm được 22 đồ chơi (Thả bi, bàn cờ đa năng, đường luân thông minh, đá bóng vào gôn, tìm đúng vị trí...). Các loại đồ dùng, đồ chơi tự làm, sáng tạo được giáo viên tận dụng nguyên liệu có sẵn, đặc biệt một số nguyên liệu tự nhiên của địa phương, tất cả đều đảm bảo vệ sinh, mang tính thẩm mỹ, giáo dục cao, an toàn, được thiết kế có tính năng kích thích phát triển thể chất, tư duy, sáng tạo; phù hợp với nhu cầu phát triển của từng độ tuổi và phù hợp với các quy định Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Quy định việc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non [H23-5.1-09]; [H20-3.2-01].

Để đảm bảo tính bền vững và có đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ sau mỗi năm học nhà trường thành lập ban kiểm kê tài sản thiết bị ĐDDC gồm có đồng chí Phó Hiệu trưởng, Ban TTND, kế toán, tổ trưởng chuyên môn tiến hành kiểm kê đồ dùng đồ chơi 2 lần/năm vào tháng 8 và tháng 5, từ đó đánh giá quá trình bảo quản thiết bị dạy học trên cơ sở đó đề tiến hành thanh lý đồ dùng hư hỏng [H20-3.5-04]; [H20-3.5-02]. Hàng năm có kế hoạch thay thế sửa chữa, bổ sung đồ dùng cho năm học mới như: Bàn ghế học sinh, giá góc, tủ tư trang, máy tính, máy in, tủ đồ dùng chung... từ đó có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị đồ dùng đồ chơi kịp thời. Nhà trường theo dõi việc sử dụng đồ dùng của giáo viên một cách chặt chẽ thông qua hệ thống sổ sách và có sổ sách kế toán về việc chi cho bảo quản thay thế, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ dùng, đồ chơi [H20-3.5-05]; [H20-3.5-03].

**Mức 2:**

Hàng năm học nhà trường đã ký hợp đồng với công ty cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao kết nối Wifi với hệ thống máy tính, tivi tại các lớp học,

phòng chức năng, các khu vực trong trường. Việc kết nối Internet giúp nhà trường áp dụng chuyển đổi số vào trong công tác quản lý được hiệu quả, giúp giáo viên lập kế hoạch giáo dục, thiết kế bài giảng điện tử Elearning, khai thác các hình ảnh, trò chơi Kismart, bút chì thông minh, bé vui học toán, khai thác kho học liệu của ngành... phục vụ công tác giảng dạy của cô, học tập của trẻ một cách hiệu quả. Hệ thống Internet giúp bộ phận hành chính thực hiện các giao dịch thư điện tử, các báo cáo trực tuyến....một cách thuận lợi, nhanh chóng. Nhà trường có trang Webservice kết nối cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT. Ngoài ra nhà trường còn tuyên truyền với phụ huynh về các văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến ngành học, các nội dung về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ hàng tuần thông qua hình thức quét mã QR [H20-3.5-05].

Căn cứ vào Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND TP Hải Phòng, nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Trường có 10 lớp, mỗi lớp được trang bị 1 bộ thiết bị dạy học bao gồm đầy đủ các đồ dùng đồ chơi trong danh mục như: Tủ đồ dùng cá nhân, tủ đựng tài liệu, giá để dép, giá phơi khăn, có đủ bàn ghế, chăn gối, giát giường, có các giá để đồ dùng đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật: an toàn, bền đẹp, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non [H20-3.2-01]. Ngoài ra hàng năm nhà trường còn trang bị đầy đủ cho các lớp hệ thống sách, tài liệu tham khảo về chuyên môn, nghiệp vụ [H20-3.5-02]; [H20-3.2-01]. Các sách, tài liệu tham khảo về các lĩnh vực còn có đầy đủ tại phòng thư viện của nhà trường [3.5-06].

Dựa trên thực tế và chương trình chăm sóc giáo dục các độ tuổi nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị cho các nhóm lớp đảm bảo đủ đồ dùng trang thiết bị dạy học cho cô và trẻ với tiêu chí đồng bộ, hiện đại gồm đồ dùng chăm sóc bán trú như ca, bát, thìa, khăn mặt, khăn lau, xà phòng, nước rửa tay...; đồ dùng, đồ chơi như đồ chơi lắp ghép, đồ chơi xây dựng, đồ chơi nấu ăn..., đồ dùng học tập như bộ số, bộ chữ, đất nặn, sáp màu, bút vẽ, bảng, kéo..., nguyên học liệu như băng dính, hồ dán, giấy màu, giấy vẽ, đè can, ghim, túi đựng sản phẩm...Ngoài ra nhà trường còn trang bị một số thiết bị, đồ dùng đồ chơi công nghiệp hiện đại để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ như: Máy chiếu prorecter tại phòng hội trường và phòng tiếng Anh, máy photocopy tại phòng hành chính, máy điều hoà tại tất cả các phòng ban, hệ thống loa phát thanh....[H20-3.5-03]. Hàng năm để bổ sung thiết bị dạy học nhà trường tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo các chuyên đề, lĩnh vực phát triển nhằm phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc giáo dục trẻ, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tại trường [H23-5.1-09].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã mua sắm bổ sung đủ các loại đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đồng bộ và hiện đại. Sử dụng đồ dùng, đồ chơi phù hợp đề tài, đúng lúc, đúng chỗ, khai thác có hiệu quả, trẻ được thao tác, được hoạt động nhiều trên đồ dùng, đồ chơi, nghĩ ra cách chơi khác nhau với đồ dùng, đồ chơi, từ đó giúp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường.

### 3. Điểm yếu:

Các đồ dùng, đồ chơi hiện đại theo QĐ31 của UBND Thành phố để đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy điểm mạnh: Nhà trường làm tốt công tác kiểm kê tài sản, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị, khuyến khích giáo viên, nhân viên sử dụng có hiệu quả đồ dùng đồ chơi đã có.

Khắc phục điểm yếu: Năm học 2022-2023, đồng chí Hiệu trưởng giao đồng chí Đặng Thị Liễu - Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các đồng chí tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và lập danh mục đề xuất mua bổ sung một số đồ dùng đồ chơi hiện đại theo QĐ 31/2020/QĐ-UBND, ngày 18/11/2020 của UBND Thành phố. Kinh phí trích từ nguồn hỗ trợ chuyên môn của nhà trường khoảng 10.000.000 đồng, dự kiến hoàn thành vào tháng 2/2023.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

#### Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

##### Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1:

Nhà trường có 10 lớp học, mỗi lớp có 1 nhà vệ sinh được xây dựng khép kín trong các lớp học, đảm bảo thuận tiện cho trẻ khi sử dụng và các cô dễ quan sát. Các thiết bị vệ sinh được lắp đặt theo đúng công năng sử dụng, phù hợp cá nhân trẻ, thuận tiện cho việc chăm sóc trẻ của các cô giáo. Mỗi nhà vệ sinh được lắp đặt 1 chiếc quạt treo tường hoặc quạt thông gió, 1-2 thùng rác có nắp đậy, nền nhà vệ sinh lát gạch chống trượt, dốc về phía cống thoát nước đảm bảo nhà vệ sinh không bị ô nhiễm, không trơn trượt và lúc nào cũng khô ráo. Trong nhà vệ sinh có các hộp đựng giấy vệ sinh và các hình ảnh giáo dục trẻ ý thức khi đi vệ sinh. Cuối mỗi ngày các cô giáo đánh rửa xà phòng, lau khô để đảm bảo an toàn cho trẻ [3.6-01]. Nhà vệ sinh cho CBGVNV được bố trí độc lập bên ngoài

giữa các khu đảm bảo thuận tiện. Nhà trường có 1 khu vệ sinh nam và 1 khu vệ sinh nữ, mỗi khu đều được phân công người trực vệ sinh thường xuyên để giữ cho các phòng vệ sinh luôn sạch sẽ [3.6-02].

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, cống thu gom kết hợp rãnh đều có nắp đậy an toàn khi trẻ hoạt động tại sân, đảm bảo thoát nước nhanh không bị ứ đọng. Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đặt ngầm tại các khu vực thu gom vào bể chung của trường và đưa ra hệ thống thoát nước chung của thành phố [H18-3.1-02]; [3.1-03]. Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho CBGVNV và trẻ. Hệ thống nước sạch được cung cấp bởi nhà máy nước sạch Hải Phòng, nước uống của trẻ được đun sôi để nguội chứa trong các bình inox 30 lít của lớp và sử dụng trong ngày. Mỗi lớp có 1 bình nóng lạnh giúp trẻ luôn có nước ấm để vệ sinh cá nhân [H20-3.2-01].

Trường đã ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng để thu gom và xử lý rác, trường có 06 thùng đựng rác có nắp đậy đặt ở sân trường để thu gom rác, rác thải được thu gom và được xử lý trong ngày; tại lớp và bếp có thùng rác nhỏ để thu gom rác hàng ngày, cuối giờ các lớp chuyển ra thùng rác chung và đưa ra khu tập kết rác. Mỗi phòng học, phòng làm việc của các lớp đều có các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Khu vực sân vườn bố trí nhiều thùng chứa rác để phụ huynh và trẻ thuận tiện sử dụng, rèn thói quen giữ gìn vệ sinh chung. Hàng ngày, xử lý rác đúng quy trình, không để rác tồn đọng, vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng, cách khối nhà học và nằm ở cuối hướng gió [H20-3.4-06]; [H20-3.2-01]. Tuy nhiên việc phân loại rác theo từng loại chưa được thường xuyên.

### **Mức 2:**

Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng khép kín liền kề với phòng sinh hoạt chung, có diện tích mỗi phòng là 12m<sup>2</sup> đạt bình quân 0,4m<sup>2</sup>/1 trẻ, đạt so với qui định. Nhà vệ sinh chia thành 2 khu riêng biệt (bên nam, bên nữ) có vách ngăn cao 1,2m, có hệ thống bồn cầu vệ sinh phù hợp với độ tuổi và nhu cầu sử dụng của trẻ gồm 2 - 3 bệ có độ cao phù hợp với chiều cao từng lứa tuổi trẻ, riêng khu vệ sinh nam có 2-3 tiểu nam, 3-4 bồn rửa tay, đảm bảo tiêu chuẩn (08 trẻ em/chậu rửa), có nước nóng sử dụng thường xuyên trong mùa đông thông qua hệ thống bình nóng lạnh có van trung chuyển [H18-3.1-04]; [3.6-01]. Nhà vệ sinh cho CBGVNV nữ diện tích 3,3m<sup>2</sup>; nhà vệ sinh nam 4m<sup>2</sup>, mỗi nhà có đủ các trang thiết bị phục vụ vệ sinh: 01 bệ ngồi, 01 tiểu nam, bồn rửa tay, vòi xịt, đảm bảo luôn sạch sẽ khô ráo, không có mùi hôi, không gây ô nhiễm môi trường [H18-3.1-04]; [3.6-02].

Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế. Hệ thống cấp nước đảm bảo các quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2009/BYT. Mạng lưới phân phối của đường ống cấp nước bên trong được đặt ngầm trong tường. Các van đặt trong hộp kỹ thuật có cửa kiểm tra để

thuận tiện cho việc quản lý và sửa chữa. Phía ngoài sân bố trí các máng rửa tay chân cho trẻ trước khi vào lớp, nhất là khi trẻ ra chơi ở sân vườn hoặc các khu chức năng. Lựa chọn loại thiết bị vệ sinh và giải pháp thiết kế cần phù hợp nhu cầu công năng của từng phòng và nhân trác của trẻ, thuận tiện cho công tác chăm sóc của cô giáo. Các thiết bị, ống dẫn nước nóng bố trí ngầm và đặt ở độ cao hơn 1,5m so với mặt sàn. Có hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy đảm bảo quy định. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016. Toàn bộ hệ thống thoát nước thải được đặt ngầm và được nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực [H18-3.1-02]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016. Nhà trường có hệ thống công thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt chạy xung quanh các khu nhà, khu vực bếp có hệ thống thoát riêng. Trường ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng để thu gom và xử lý rác thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế. Hàng năm trường có hợp đồng nạo vét cống rãnh, hút bể phốt không để nước ứ đọng; hệ thống thùng rác của trường có nắp đậy, khu vực thu gom rác cách xa lớp học, bếp ăn; rác thải được thu gom và xử lý trong ngày đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường [H20-3.4-06]; [H20-3.6-03]. Tuy nhiên việc phân loại rác theo từng loại chưa được thường xuyên.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà vệ sinh của trẻ và các khu vệ sinh cho CBGVNV của nhà trường được xây dựng, bố trí hợp lý, khoa học, phù hợp cảnh quan, rất thuận tiện cho việc sử dụng. Các thiết bị trong nhà vệ sinh đồng bộ, sử dụng đạt hiệu quả cao. Nhà trường có hệ thống thoát nước thuận lợi, an toàn, đảm bảo thoát nước nhanh không bị ứ đọng.

## **3. Điểm yếu:**

Việc phân loại rác thải theo từng chủng loại ở các lớp học chưa được thường xuyên và liên tục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Tháng 01/2023 nhà trường sẽ triển khai và nhân rộng phạm vi thực hiện việc phân loại rác thải theo Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH-14, ngày 17/11/2020 quy định: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc: Chất thải thực phẩm, chất thải rắn có khả năng tái chế sử dụng, chất thải rắn sinh hoạt khác. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới 100% CBGVNV, trẻ và phụ huynh trong nhà trường. Nhà trường mua bổ sung thêm 1 số thùng rác phân loại đặt tại các khu vực. Ngoài ra khuyến khích giáo viên các lớp thiết kế các thùng rác phân loại hấp dẫn, đa dạng về kiểu dáng, chất liệu, có độ bền cao, di động, kèm theo các thông điệp tuyên truyền sâu rộng tới đồng nghiệp, phụ huynh và trẻ cùng chung tay hành động bằng việc làm thiết thực. Kinh phí dự kiến 5.000.000 đồng, trích từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất. Thời gian hoàn thành vào đầu tháng 2/2023.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Tiêu chuẩn này đề cập đến cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường. Đối chiếu với tiêu chuẩn, nhà trường tương đối đảm bảo so với quy định của Bộ GD&ĐT về diện tích, khuôn viên, cổng, hàng rào, sân chơi, vườn, phòng học, hiên chơi, khu hành chính - quản trị, khu vệ sinh; các thiết bị đồ dùng đồ chơi đủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng - đồ chơi; các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời trong danh mục có tính bền đẹp, hấp dẫn, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp cho trẻ. Cảnh quan môi trường luôn đảm bảo xanh - sạch - đẹp - thân thiện - an toàn. Với sự cố gắng nỗ lực của BGH, tập thể nhà trường và các thế hệ cha mẹ học sinh luôn từng bước phấn đấu đưa nhà trường trở thành trường chuẩn Quốc Gia mức độ 1.

Đánh giá số lượng tiêu chí: 6/6 tiêu chí đạt (đạt 100%).

### Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

#### Mở đầu

Trường mẫu giáo Mầm Non I có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường và của lớp đúng theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em là những người nhiệt tình, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường và các tổ chức đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Trong những năm vừa qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường và nhà trường đã sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và phụ huynh học sinh đóng góp để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm thêm đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị theo quy định để phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường tham mưu với các cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, cá nhân nhằm huy động nguồn lực về tinh thần và vật chất để xây dựng trường ngày càng khang trang, hiện đại đạt chuẩn. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cảnh quan môi trường góp phần xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

#### Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Trường mẫu giáo Mầm Non I có Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và quy định tại Thông tư 55/11/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm phụ huynh các lớp đã họp toàn thể cha mẹ trẻ em các lớp đã tin nhiệm bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp. Sau đó, nhà trường tổ chức hội nghị Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp và bầu ra ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban và 02 phó ban và 7-9 ủy viên. Năm học 2022-2023, Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường gồm 01 trưởng ban là bà Đào Ngọc Quỳnh, 01 phó ban Dư Khắc Ngọc và 08 ủy viên [H21-4.1-01].

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của nhà trường Ban đại diện cha mẹ trẻ em có kế hoạch hoạt động theo năm học, quy chế hoạt động của từng năm học [H21-4.1-02] [H21-4.1-03]. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của lớp họp định kỳ 3 lần trong một năm để triển khai các nội dung của nhà trường và trao đổi tình hình học tập, nề nếp của trẻ ở lớp [H21-4.1-04]. Ban đại diện trẻ em họp triển khai các hoạt động phối hợp với nhà trường làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ: Tổ chức tốt ngày hội đến trường, ngày tết trung thu, sân chơi chiến sĩ tí hon, liên hoan bé khỏe ngoan, dự giờ bữa ăn, dự giờ hoạt động học của trẻ, vận động phụ huynh, nhân dân, những người con có điều kiện ủng hộ gia tăng cơ sở vật chất cho trường, ủng hộ ngày công lao động, tham gia cải tạo môi trường ngoài lớp học cho trẻ được hoạt động vui chơi, trải nghiệm, vận động phụ huynh đóng góp đầy đủ các khoản thu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có biên bản các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ em kèm theo [H21-4.1-05].

Trong những năm qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em phân công công việc cụ thể với từng thành viên, triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ. Cụ thể vào tháng 7,8 đầu năm học Ban chấp hành và toàn thể Ban đại diện cha mẹ trẻ em tham gia tuyên truyền, giám sát công tác tuyển sinh cùng với nhà trường. Đến tháng 9, Ban đại diện cha mẹ trẻ em đóng góp ý kiến với nhà trường về bản dự thảo kế hoạch năm học trong hội nghị Cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp chặt chẽ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đối với giáo viên các lớp. Tích cực kiểm tra chế độ ăn của trẻ, kiểm tra vệ sinh, chế độ sinh hoạt của trẻ trong ngày. Ban chấp hành hội phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức tốt ngày hội, ngày lễ và các chuyên thăm quan già ngoại, tổ chức thăm hỏi động viên các cháu ốm đau, hoạn nạn kịp thời [H21-4.1-06][H21-4.1-07]. Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ em là người trực tiếp giám sát, triển khai kế hoạch hoạt động của chi hội theo đúng nguyên tắc công khai, đảm



bảo tiên độ thực hiện và báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc phối hợp với nhà trường để làm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các cuộc họp có nghị quyết ghi lại cụ thể rõ ràng [H21-4.1-09].

### **Mức 2:**

Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã xây dựng kế hoạch phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, Các công tác phối hợp với cha mẹ trẻ em được nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc có hiệu quả được tổng kết đánh giá qua các báo cáo của từng năm học [H21-4.1-09][H1-1.1-08]. Đặc biệt trong công tác xã hội hóa giáo dục Ban Đại Diện đã vận động phụ huynh, nhân dân, những người có điều kiện ủng hộ gia tăng cơ sở vật chất cho trường, ủng hộ ngày công lao động, tham gia cải tạo môi trường ngoài lớp học cho trẻ được hoạt động vui chơi, trải nghiệm, vận động phụ huynh đóng góp đầy đủ các khoản thu theo quy định tại Điều lệ [H21-4.1-08]. Ban đại diện phối hợp với giáo viên xây dựng nội dung góc tuyên truyền, vận động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu, phế liệu để giáo viên làm đồ dùng đồ chơi dạy học theo từng chủ đề. Đồng thời vào các thời điểm thời tiết giao mùa Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống các bệnh thường gặp ở trẻ (Cúm, sốt xuất huyết, covid,...) hướng dẫn cha mẹ trẻ cách vệ sinh cá nhân [4.1-11]. Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường thường xuyên tập hợp ý kiến của các Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp để thống nhất với Hiệu trưởng các biện pháp giải quyết, hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường [H12-1.9-04]; [H12-1.9-05]. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với nhà trường cập nhật những thông tin, thực hiện đầy đủ công văn chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo như Thông tư 13/2010/TT - BGDĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non, công văn số 2226/UBND - VX ngày 24/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chỉ thị số 993/CT - BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong trường mầm non, thực hiện các chính sách ưu đãi đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, vận động phổ cập trẻ 5 tuổi. Chủ trương giáo dục cũng được Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với nhà trường thông qua các hoạt động học tập, vui chơi trải nghiệm, tham quan, dã ngoại [H23-5.1-08]. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã phối hợp với công đoàn nhà trường và tổ chuyên môn trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật, chủ chương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em như về nội dung y tế học đường có Bà Đào Ngọc Quỳnh-Trưởng ban đại diện cha mẹ trẻ em làm thành viên trong ban chăm sóc sức khỏe của nhà trường, có hội thảo về vai trò của việc đánh giá sàng lọc phát triển và can thiệp trẻ có rối loạn phát triển....[H23-5.1-11]; [H14-1.10-05]. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường không có nhiều phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền phong phú, hấp dẫn đến với cha mẹ trẻ, chủ yếu thông qua các cuộc họp, khiến việc tuyên truyền chưa đạt hiệu quả cao.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường, lớp hoạt động theo đúng Thông tư 55/TT-BGD&ĐT và có kế hoạch động theo năm học, tổ chức thực hiện tốt việc phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ em trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, luôn đồng lòng ủng hộ nhà trường cả về tinh thần và vật chất trong quá trình tham gia các hoạt động nhiệt tình và đạt hiệu quả cao.

## 3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền các nội dung của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa phong phú, đa phần tại các cuộc họp nên chưa thu hút được sự quan tâm của cha mẹ trẻ.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong lộ trình những năm học tới nhà trường đặt mục tiêu thường xuyên tổ chức các buổi họp với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thảo luận, thống nhất một số hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ. Vào tháng 12 năm 2022 đồng chí Hiệu trưởng cùng 2 đồng chí hiệu phó xây dựng nội dung và tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức về nội dung tuyên truyền chính sách giáo dục,...làm tốt công tác tuyên truyền tới từng phụ huynh. Nhà trường cùng với Ban đại diện biên soạn một số nội dung tuyên truyền về quy định đóng góp, quyền hạn, trách nhiệm, quyền trẻ em...thu thành đĩa, nhà trường sẽ phát vào giờ đón, trả trẻ hoặc đưa thêm mục tuyên truyền của phụ huynh vào trang Website, facebook của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ kết hợp với Chủ tịch công đoàn Đ/c Đặng Thị Liễu và Bí thư chi đoàn Đ/c Trần Thị Lan Anh đưa những nội dung cần thiết, sát thực in thành tờ rơi phát tận tay cha mẹ trẻ trong các giờ đón trả trẻ. Bên cạnh đó nhà trường họp với Ban đại diện cùng giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ tại nhà bằng cách quay các clip về các chủ đề giáo dục trẻ chia sẻ lên nhóm Zalo chung của lớp để các phụ huynh cùng tìm hiểu và hướng dẫn trẻ tại nhà. Chia sẻ hình ảnh các con cùng phụ huynh tự học tại nhà, những cố gắng nỗ lực của trẻ để việc tuyên truyền đạt hiệu quả tốt nhất. Nguồn kinh phí cho hoạt động tuyên truyền từ nguồn quỹ phúc lợi của nhà trường, dự kiến 2.000.000 – 5.000.000 đồng

## 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Trường mẫu giáo Mầm Non I chủ động trong công tác tham mưu với Phòng giáo dục và đào tạo Quận Hồng Bàng, cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể ở địa phương về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục năm, kế hoạch giáo dục theo chủ đề, kế hoạch tổ chức các hoạt động, kế hoạch thực hiện các chuyên đề... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Tháng 8 tham mưu về các kế hoạch hoạt động của nhà trường, kế hoạch theo chủ đề; tháng 4,5 tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận về phát triển giáo dục và Ủy ban nhân dân Phường về công tác phổ cập giáo dục huy động trẻ ra lớp cho năm học tiếp theo (tỉ lệ trẻ ra lớp năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt trẻ 5 tuổi năm các năm đạt 99% đến 100%) [H21-4.2-01]; [H1-1.1-07]; [H9-1.8-03]; [H22-4.2-07][H23-5.1-09][H23-5.1-10].

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền tới cha mẹ trẻ em, và các lực lượng trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường với các nội dung: Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu các năm học, Thông tư liên tịch 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; Công văn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ các năm học, Chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện các năm học của nhà trường thông qua các cuộc họp, trang website, facebook, bảng tuyên truyền, trao đổi trực tiếp với cán bộ giáo viên nhân viên [H21-4.2-04]; [1.1-05]. Tuyên truyền về môi trường giáo dục trẻ trong và ngoài lớp tại trường[5.1-10]. Đối với phụ huynh, giáo viên các lớp thường xuyên tuyên truyền, trao đổi trực tiếp về mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường; kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, chế độ dinh dưỡng hợp lý, chất lượng chăm sóc, mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ các độ tuổi, tuyên truyền các biện pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường, tuyên truyền về nội dung giáo dục hòa nhập trong nhà trường...thông qua họp phụ huynh và bảng tuyên truyền của trường, lớp, trang website, facebook [1.9-06]; [H21-4.1-05].

Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn tài trợ giáo dục hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Căn cứ các văn bản hướng dẫn thu chi, hướng dẫn sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện nhà trường đã huy động nguồn kinh từ cha mẹ trẻ. Năm học 2018 - 2019, nhà trường đã huy động và tiếp

nhận tài trợ bằng hiện vật từ cha mẹ trẻ như: Tivi, máy in, đu quay, bàn ghế học sinh, cửa nhôm kính và một số đồ chơi ngoài trời ... với tổng trị giá quy ra tiền mặt là 293.355.000đ. Năm học 2019 - 2020, nhà trường huy động và tiếp nhận tài trợ từ cha mẹ trẻ với số tiền mặt là 137.500.000đ. Nhà trường đã trang bị máy thái rau củ quả, máy xay thịt, tủ sấy bát, giá đồ chơi và tủ đồ dùng phòng y tế. Bên cạnh đó còn tiếp nhận tài trợ bằng hiện vật như: Bảng vẽ ngoài trời cho trẻ, điều hòa, camera, giá inox kho, bộ cửa nhôm kính... với tổng giá trị quy ra tiền mặt là 163.512.400đ. Năm học 2020 – 2021, huy động được tài trợ bằng tiền mặt từ cha mẹ trẻ là 84.000.000đ. Nhà trường đã trang bị tủ gỗ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ. Cha mẹ trẻ còn tài trợ bằng hiện vật: máy tính xách tay, giá gỗ tròn, đu quay con giống với tổng giá trị quy ra tiền mặt là 45.000.000đ. Năm 2021-2022 nhà trường tiếp nhận tài trợ từ cha mẹ trẻ với số tiền là 242.500.000đ, tài trợ bằng hiện vật là nồi cơm CN và Tủ lạnh Toshiba GR-A25VM với tổng trị giá quy ra tiền mặt là 17.290.000đ. Năm học 2022-2023 nhà trường tiếp nhận bằng tiền mặt với số tiền 152.500.000đ, tài trợ bằng hiện vật là 3 bộ bếp gas công nghiệp với tổng trị giá quy ra tiền mặt là 11.076.000đ[H21-4.2-02]. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung, mua sắm cơ sở vật chất phù hợp [H20-3.5-02].

### **Mức 2:**

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01][H1-1.1-02][H1-1.1-03]. Tham mưu kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn, kế hoạch phát triển giáo dục mầm non công lập hàng năm [H1-1.1-14][H1-1.1-10]. Nhà trường đã tham mưu với Ủy ban nhân dân quận, chính quyền địa phương về sửa chữa các phòng học, sân, vườn xuống cấp và đã được quan tâm sửa chữa khu nhà lớp học và khu hiệu bộ, sân trường, cổng, xây mới phòng làm quen tiếng Anh, làm quen tin học và khu phát triển vận động chuyên biệt để từng bước đáp ứng chiến lược phát triển của đơn vị [H21-4.2-05]. Tham mưu với Phòng Nội Vụ và UBND quận đối với giáo viên có đủ điều kiện tham gia thi tuyển viên chức: Tháng 5/2017 có 13 giáo viên được tuyển dụng viên chức mầm non; Từ 4/2019 đến 3/2020 có 02 giáo viên được tuyển dụng viên chức mầm non. Hàng năm trình xin bổ sung nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo đủ số lượng theo kế hoạch quận giao: Năm 2018, 2019 tham mưu được 03 nhân viên nấu ăn, tháng 02/2020 tham mưu được 01 nhân viên nấu ăn. Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ hàng năm[H7-1.7-07]. Các lớp cùng với chi hội trường rà soát giúp nhà trường lập danh sách những trẻ thuộc diện chính sách như hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn... miễn giảm học phí theo Nghị định 86 quy định và cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định 239 của Chính phủ TTTT số 09, Nghị định 74/2013 của Chính phủ để làm các chế độ cho trẻ[H25-5.4-02][H25-5.4-03].

Nhà trường luôn kết hợp với các ban ngành đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn Phường: Đảng ủy, UBND phường, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Chữ thập đỏ, Công an, Y tế, tổ dân phố, Tham mưu, kết hợp với các ban

ngành đoàn thể của ủy ban nhân dân phường, Hội cha mẹ học sinh nhà trường tặng quà cho các cháu vào các ngày hội, ngày lễ như: “Ngày hội đến trường của bé”, “Tết thiếu nhi 1/6”, “Tết trung thu”, “Liên hoan bé khỏe bé ngoan”, “Lễ ra trường cho các cháu 5 tuổi” tạo được sự phấn khởi, vui tươi cho các bé khi đến trường [H22-4.2-12]; sân chơi chiến sĩ tí hon phối hợp với các chú bộ đội tại đơn vị Bảo tàng Quân khu 3 - Kiến An [H1-1.1-05][H22-4.2-08]. Trong nhiều năm liền, nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ kết hợp với Y tế phường tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi, không có trường hợp trẻ bị ngộ độc thức ăn, không có trẻ xảy ra tai nạn thương tích khi ở trường [H13-1.10-01]; [H15-1.10-13]. Hàng năm, nhà trường phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy của Quận để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ [H13-1.10-04]. Phối hợp với các bệnh viện để khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, khám sức khỏe đầu năm cho giáo viên [H14-1.10-05]. Phối hợp với trạm y tế quận Hồng Bàng về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H13-1.10-04]. Tuy nhiên công tác phối kết hợp với các đoàn thể, cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp tại địa phương trong việc huy động, tiếp nhận, ủng hộ tài trợ xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

## **2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Ủy ban nhân dân quận, các cấp chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện giáo dục của nhà trường và đầu tư cơ sở vật chất đã được sửa chữa, cải tạo các phòng học, khuôn viên, sân, vườn giúp cảnh quan môi trường ngày càng khang trang - sạch - đẹp đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phối kết hợp với các đoàn thể, cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp tại địa phương trong việc huy động, tiếp nhận, ủng hộ tài trợ xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 2 năm 2023 Ban Giám Hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cho đồng chí Chủ tịch công đoàn Đặng Thị Liễu và các giáo viên trong trường cùng với Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường và các lớp tổ chức cho trẻ thăm quan trải nghiệm các doanh nghiệp trên địa bàn, thông qua việc cho trẻ khám phá các chủ đề như chủ đề Nghề nghiệp, chủ đề Giao thông,...qua đó tuyên truyền với các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân quan tâm tới các điều kiện của nhà trường, mời các đại diện doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tới các ngày hội ngày lễ của nhà trường, tạo điều kiện đôi với con em các doanh nghiệp, công nhân trên địa bàn. Tích cực trao đổi thông tin qua lại kịp thời để chúc mừng ngày thành lập công ty, doanh nghiệp, ngày quốc tế lao động,... Tham mưu với chính quyền địa phương vận động các doanh nghiệp trong việc bổ sung, gia tăng cơ sở vật chất cho nhà trường. Nguồn kinh phí cho các hoạt động từ nguồn quỹ phúc lợi của nhà trường, dự kiến 5.000.000 – 7.000.000 đồng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, tạo được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường tổ chức tốt các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã xây dựng kế hoạch hoạt động và tích cực ủng hộ nhà trường thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục. Chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng cụ thể sát với tình hình thực tế và mang tính khả thi cao. Nhà trường đã có biện pháp và hình thức phù hợp để tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ cách chăm sóc giáo dục trẻ cũng như vận động, ủng hộ đóng góp tự nguyện từ cha mẹ trẻ nhằm huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một hiện đại, khang trang, sạch đẹp. Nhà trường đã có sự kết hợp chặt chẽ với các tổ chức ban ngành đoàn thể của địa phương để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên trong quá trình hoạt động Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường không có nhiều phương pháp, hình thức tuyên truyền, nội dung tuyên truyền chưa phong phú, hấp dẫn đến với cha mẹ trẻ, công tác phối hợp với các đoàn thể cá nhân đặc biệt các doanh nghiệp địa phương trong việc huy động tiếp nhận ủng hộ tài trợ xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường đạt hiệu quả chưa cao. Cần tiếp tục có các phương án, xây dựng kế hoạch có lộ trình, kiểm tra rút kinh nghiệm khắc phục các điểm yếu, đưa ra giải pháp đổi mới các hình thức tuyên truyền, giúp phụ huynh và cộng đồng hiểu hơn tham gia đóng góp, hỗ trợ nhà trường nhiều hơn về mọi mặt để nhà trường ngày càng phát triển hơn.

**Đánh giá số lượng tiêu chí: 2/2 (đạt 100%).**

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **Mở đầu:**

Như chúng ta đã biết, hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm và giữ vị trí vô cùng quan trọng, chăm sóc nuôi dưỡng nhằm bảo vệ, tăng cường sức khỏe cho trẻ giúp trẻ phát triển hài hòa cân đối về thể chất, trẻ khỏe mạnh, thông minh; Hiểu rõ điều này, nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng giáo dục và điều kiện thực tế của nhà trường. 100% trẻ học tập tại trường đều được quan tâm chăm sóc chu đáo, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm quan hệ xã hội phù hợp với độ tuổi. Đặc biệt, nhà trường tăng cường tổ chức nhiều hoạt động tập thể, hoạt động tham quan dã ngoại,... giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm, tiếp xúc với thiên nhiên. Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, dự giờ qua các chuyên đề để đổi mới phương pháp dạy học. Hàng năm, trường đã có kế hoạch,

biện pháp cải tiến các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Chính vì thế mà chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng cao. Trẻ được học trong một môi trường mở hấp dẫn “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022, tỉ lệ trẻ đạt loại tốt ở các lĩnh vực phát triển tăng lên rõ rệt theo từng giai đoạn. Trẻ 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1 và 100% trẻ trong toàn trường đều mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Trong những năm qua thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và nhu cầu của trẻ, nhà trường đã linh hoạt các phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ được phụ huynh tin tưởng, các trường bạn đến học tập chia sẻ kinh nghiệm, được cấp trên đánh giá cao.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

Mức 1:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) *Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

*Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng.*

Trường Mẫu giáo Mầm non I đang thực hiện chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H23-5.1-04]. Căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học phù hợp với điều kiện thực tế và kế hoạch tổng thể phát triển nhà trường giai đoạn, từ đó chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.1-01]; [H9-1.8-02]. Thực hiện hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà

trường, hàng năm Ban giám hiệu triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non tới 100% giáo viên, nhân viên trong trường [H23-5.1-13]. Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn, các tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, kế hoạch các chuyên đề của các cấp cũng được cập nhật kịp thời, từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên phù hợp với thực tế [H7-1.7-02].

Từ khung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm năm học, nhà trường đã cụ thể hóa, lồng ghép, tích hợp và kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, từ đó chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ tại các khối lớp. Hệ thống kế hoạch để triển khai thực hiện chương trình GDMN trong mỗi năm học cụ thể hóa việc thực hiện đảm bảo chất lượng, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế tiếp các văn bản và kế hoạch gồm: Kế hoạch hoạt động giáo dục chuyên môn; Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm, tháng tuần; Kế hoạch thi đồ dùng đồ chơi sáng tạo; Kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; Kế hoạch tổ chức lễ hội và các hoạt động trải nghiệm; Kế hoạch nuôi dưỡng; Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nuôi dưỡng; Kế hoạch phục hồi dinh dưỡng [H9-1.8-03]; [H23-5.1-06]; [H23-5.1-12]; [H23-5.1-14]; [H24- 5.2-03]; [H24-5.2-17]; [H24-5.2-18]; [H1-1.1-07]; [H23-5.1-10]; [H22-4.2-08].

Để việc triển khai thực hiện chương trình đảm bảo chất lượng, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo triển khai CTGDMN, phân công nhiệm vụ các thành viên, đánh giá và kiện toàn thành viên đảm bảo năng lực hoàn thành nhiệm vụ [H23-5.1-07];

Với mục đích nâng cao năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng yêu cầu của GDMN trong thời đại mới, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên khai thác và ứng dụng CNTT vào giảng dạy, tích cực sử dụng các phần mềm, công cụ như PowerPoint, word, excel, gmail, các ứng dụng như facebook, zalo, các phần mềm giáo dục - nuôi dưỡng trẻ, bài giảng điện tử E-Learning, các trang website giáo dục mầm non, sách tham khảo; các chương trình bổ ích trên kênh truyền hình giáo dục quốc gia VTV7, VTV1, VTV7 Kids... trong lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp cho việc xây dựng kế hoạch, quản lý chương trình, quản lý đội ngũ, phê duyệt kế hoạch của giáo viên cũng như đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình được thuận lợi, hiệu quả, tiết kiệm thời gian. Bên cạnh đó, khả năng tin học và ngoại ngữ của đội ngũ CBGV chưa đồng đều, nên gặp nhiều khó khăn trong khai thác tài nguyên giáo dục trên internet và triển khai lập kế hoạch giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ trên ứng dụng excel [H9-1.8-03].



Trong bối cảnh dịch Covid nhà trường đã xây dựng các phương án thực hiện chương trình, làm tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại nhà [H5-1.4-10]; Năm học 2018-2019 nhà trường được Phòng GD&ĐT chọn làm điểm thực hiện chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm: Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động góc cho trẻ và làm điểm toàn diện chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm [H23-5.1-09]; Nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, hàng năm nhà trường triển khai tới 100% giáo viên đăng ký sáng kiến. Các sáng kiến tốt được áp dụng, nhân rộng tới giáo viên [H3-1.2-06]. Hội thi giáo viên dạy giỏi cũng được tổ chức thường xuyên mỗi năm nhằm phát hiện, nhân rộng các hoạt động sáng tạo, ý tưởng mới giúp thực hiện chương trình GDMN hiệu quả hơn. Năm học 2021-2022 tập thể nhà trường và 01 giáo viên đã được SGD&ĐT tặng giấy khen: “Đã có thành tích xuất sắc trong Hội thi giáo viên dạy giỏi GDMN cấp thành phố” [H3-1.2-07]. Nhà trường đã phát động phong trào thiết kế sản phẩm video với các nội dung: “Hướng dẫn các hoạt động giúp phụ huynh cách nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non tại gia đình”; Các hoạt động hướng dẫn chăm sóc- giáo dục trẻ; cho trẻ làm quen kỹ năng xã hội, các hoạt động trải nghiệm; Kỹ năng nuôi dưỡng, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý trong các bữa ăn của trẻ tại gia đình. Nhiều sản phẩm video chất lượng được đăng tải trên các nhóm zalo của nhóm lớp, trang facebook của trường và Giáo dục mầm non quận Hồng Bàng. Một số giáo viên, nhân viên có sản phẩm đóng góp xây dựng kho học liệu giáo dục số dùng chung cho Giáo dục mầm non thành phố. Các lớp đã lựa chọn nội dung học phù hợp gửi tới phụ huynh nên nhận được những phản hồi tích cực giúp cho việc ôn luyện và tiếp cận một số kiến thức mới cho trẻ đạt kết quả cao [H23-5.1-10]. Nhóm Website của nhà trường cũng hoạt động hiệu quả, thường xuyên đăng tải các thông tin cũng như các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]...

Hàng năm, nhà trường thực hiện hiệu quả các giải pháp sáng tạo như "Dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy nổ"; "Xây dựng thực đơn phong phú, đảm bảo cân đối dưỡng chất nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ mầm non"; "Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025"; "Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động kỹ năng làm nội trợ cho trẻ trong trường mầm non". Mỗi lần thực hiện giải pháp, CBGVNV được trao đổi thảo luận, đề xuất nêu ra những khó khăn và đóng góp những ý tưởng hay góp phần nâng cao chất lượng của giải pháp. Các giải pháp đã được phòng GD&ĐT và đồng nghiệp trong Quận đánh giá có chất lượng cao. Đặc biệt năm học 2021-2022 nhà trường được Phòng GD&ĐT chọn làm điểm thực hiện "Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng năm học 2021-

2022”. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện đề án, chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan để hỗ trợ, chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em, thu hút sự quan tâm, phối hợp của các bậc phụ huynh, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc giáo dục.

*Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Căn cứ tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi đã được nhà trường xác định. Mỗi năm học, nhà trường khuyến khích giáo viên mạnh dạn triển khai chủ đề mới thay thế cho những chủ đề giáo dục truyền thống quen thuộc. Bổ sung mục tiêu giáo dục địa phương để các nội dung giáo dục trở nên thiết thực và có ý nghĩa với trẻ. Ví dụ: giáo viên xây dựng kế hoạch CSGD với việc lồng ghép một số chủ đề mới như "Tái chế", "An toàn", giáo viên đã lựa chọn một số hoạt động thiết thực: Phân loại rác (hữu cơ, vô cơ); Tìm hiểu về những cây cầu của thành phố; những làng nghề truyền thống, ...

Ngoài những nội dung quy định tại chương trình khung giáo dục mầm non quốc gia, nhà trường đã lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục như: cho trẻ làm quen với tiếng anh, tiếp cận công nghệ số, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật và thể thao. Duy trì và phát triển các câu lạc bộ năng khiếu để tạo cơ hội cho trẻ được rèn luyện sức khỏe, phát huy năng lực, sở thích như câu lạc bộ võ thuật, múa, vẽ theo từng độ tuổi; trong nhiều năm qua, nhà trường luôn tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, các hội thi năng khiếu các cấp, giành được nhiều giải thưởng cấp quận, thành phố. Hội thi Thiếu nhi Hồng Bàng vẽ tranh theo sách, báo với chủ đề "Vì Hải Phòng xanh - sạch - đẹp", trường có 03 học sinh tham gia (đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì) [H23-5.1-11].

Đã nhiều năm nay, nhà trường phối hợp với Trung tâm tiếng anh EDUPLAY tổ chức cho trẻ từ 3-5 tuổi làm quen với tiếng Anh (qua khảo sát lấy ý kiến của các bậc phụ huynh, nhiều phụ huynh có nhu cầu cho trẻ làm quen Tiếng Anh). Nhà trường thống nhất chương trình với công ty để xây dựng nội dung bài học phù hợp với từng độ tuổi cho trẻ làm quen Tiếng Anh. Trẻ tham gia hoạt động này một cách thích thú, nhẹ nhàng, qua đó góp phần phát triển nhận thức, kỹ năng và sự tự tin trong giao tiếp và bắt kịp với xu thế 4.0 hiện nay [H23-5.1-15]. **Tuy nhiên**, khả năng giáo viên tự sáng tạo linh hoạt đưa những kế hoạch chủ đề nội dung mới áp dụng vào phát triển chương trình giáo dục phù hợp văn hoá địa phương và nhu cầu của trẻ chưa nhiều.

*Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Việc xây dựng, phê duyệt và quản lý chương trình được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo định kỳ, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn, tổ chức duyệt kế hoạch giáo dục theo tuần, đánh giá thực hiện theo chủ đề để kịp thời nắm bắt, đánh giá tính thường xuyên nghiêm túc của giáo viên tại các lớp, đồng thời tư vấn giáo viên điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. [H9-1.8-03]. Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó cải tiến nội dung phương pháp để nâng cao chất lượng CSND và giáo dục trẻ, các tổ chuyên môn duy trì đều đặn sinh hoạt chuyên môn theo từng chủ đề [H9-1.8-04]. Trong các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết năm học, chuyên đề, trong các đợt kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra đợt xuất, Ban giám hiệu đã đánh giá việc thực hiện chương trình một cách nghiêm túc, khách quan, hướng dẫn giáo viên các biện pháp chỉnh sửa, bổ sung các nội dung phù hợp [H1-1.1-08]; [H10-1.8-07].

Đánh giá chủ đề giúp giáo viên cải tiến hoặc điều chỉnh các hoạt động giáo dục, cách tổ chức hoạt động, phương tiện, mục đích, mục tiêu...vì vậy giáo viên các lớp thường xuyên thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá theo dõi sự phát triển của trẻ trong các hoạt động hàng ngày, đánh giá theo chủ đề, đánh giá theo học kỳ, đánh giá cuối năm, đưa ra các phương hướng khắc phục trong những chủ đề sau, rút kinh nghiệm trong triển khai kế hoạch năm tiếp theo. Việc đánh giá được thực hiện tại 10/10 lớp, 100% giáo viên các lớp và trẻ được tham gia, qua kết quả đánh giá xác định những ưu điểm, hạn chế của trẻ để có những biện pháp giáo dục kịp thời; với những mục tiêu, nội dung khó đa số trẻ chưa thực hiện được thì chuyển sang chủ đề tiếp theo để thực hiện. Hàng năm chất lượng trẻ được đánh giá theo 5 lĩnh vực đạt kết quả cao, tỉ lệ trẻ đạt các lĩnh vực như nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ và tình cảm kỹ năng xã hội từ 93-95%, 100% trẻ các độ tuổi có nề nếp, thói quen và kỹ năng tốt, thích nghi tốt với môi trường tự nhiên, xã hội [H23-5.1-01].

## **2. Điểm mạnh:**

- Nhiều năm liền, trường Mẫu giáo Mầm non 1 luôn đứng đầu trong bảng xếp hạng thi đua các trường mầm non của quận. Công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, chương trình GDMN nghiêm túc, sát sao, kịp thời, có hiệu quả. Thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin và điều chỉnh áp dụng trong thực tiễn hoạt động của nhà trường.

- Các điều kiện thực hiện chương trình đảm bảo: cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đạt chuẩn, phụ huynh ủng hộ. Nhà trường luôn tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục, các hội thảo chuyên đề, các ngày lễ hội, tổ chức các hoạt động hỗ trợ như làm quen với tiếng Anh,

các phần mềm giáo dục cho trẻ mầm non, các lớp học năng khiếu tạo cơ hội cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường tự nhiên, xã hội...

- Chủ động thiết kế và triển khai có hiệu quả nhiều hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, các hoạt động giáo dục bổ trợ phong phú.

### 3. Điểm yếu:

Khả năng giáo viên tự sáng tạo linh hoạt đưa những kế hoạch chủ đề nội dung mới áp dụng vào phát triển chương trình giáo dục phù hợp văn hoá địa phương và nhu cầu của trẻ chưa nhiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến số kinh phí- nguồn kinh phí
Lựa chọn thêm nội dung, chủ đề mới sáng tạo áp dụng chương trình giáo dục mầm non. Nhân rộng áp dụng quy mô toàn trường.	- Đặng Thị Liễu - HPCM	- Tổ chức tại trường - Mua bản quyền giáo án của chương trình Montessori.	Từ năm 2022-2025	- 5.000.000 - 10.000.000đ - Từ nguồn kinh phí hoạt động chuyên môn của nhà trường
Lập kế hoạch và thực hiện giải pháp sáng tạo “Tăng cường các hoạt động thể lực cho trẻ”.	- Đặng Thị Liễu - HPCM	- Tổ chức tại trường - Mua sắm cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động phát triển thể lực cho trẻ	Từ tháng 12/2022-5/2023	- 3.000.000-5.000.000đ - Từ nguồn kinh phí hoạt động chuyên môn của nhà trường
Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và tổ chức cho giáo viên	- Đoàn Thị Thúy Mai - HT - Đặng Thị Liễu - HPCM	- Tham quan, dự giờ.	- Tháng 4/2023 đến 9/2023	- 5.000.000đ - 7.000.000đ - Từ nguồn kinh phí hoạt động chuyên

thăm quan, dự giờ tại trường Mầm non Quán Toan và một số trường trong thành phố đã làm điểm mô hình: “Áp dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến Steam”.				môn của nhà trường.
--	--	--	--	---------------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

#### Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện linh hoạt các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường

Hàng năm nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá việc thực hiện chương trình. Xây dựng các quy định, quy trình tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường sát sao trong việc lựa chọn nguồn cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn, giao nhận thực phẩm, giám sát quy trình chế biến đảm bảo vệ sinh ATTP theo quy định [H13-1.10-04]; [H24-5.2-13]; [H11-1.8-08]. Nhà trường khai thác phần mềm tính định lượng để xây dựng thực đơn cân đối tỉ lệ dưỡng chất cho 1 bữa chính, 2 bữa đệm, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ; 1 bữa chính, 1 bữa đệm, 1 bữa phụ đối với mẫu

giáo [H23-5.1-08]; [H24-5.2-11]; [H24-5.2-12]. Năm học 2020-2021, thực hiện điểm Đề án 41 “Mô hình bữa ăn học đường, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh và sinh viên Việt Nam”, trường đã áp dụng được 40 thực đơn tăng cường thêm món rau, hoa quả, sữa và kết hợp thêm các bài tập, trò chơi tăng cường vận động được [H24-5.2-16].

Với ưu thế có đội ngũ giáo viên trẻ, mặt bằng trình độ chuyên môn cao, do đó việc linh hoạt áp dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, học qua chơi, qua trải nghiệm được giáo viên thực hiện đảm bảo cả về chiều sâu và bề rộng. Đội ngũ giáo viên có kỹ năng bao quát trẻ và xử lý tình huống sư phạm, luôn yêu thương, quan tâm, đối xử công bằng giúp trẻ cảm thấy vui vẻ, thoải mái và an toàn tâm lý, mạnh dạn, trẻ tự thể hiện nhu cầu, mong muốn, khả năng của bản thân và thích đi học. Các ngày hội, ngày lễ được nhà trường đặc biệt quan tâm tạo cơ hội cho 100% trẻ được tham gia. Nắm chắc điều kiện thực tế của địa phương, của trường, lớp hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên đề, lễ hội, thăm quan trải nghiệm, lựa chọn các hình thức tổ chức sáng tạo, hấp dẫn mới lạ như: ngày Hội đến trường của bé, Vui Tết trung thu, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03, ngày Tết thiếu nhi 01/06, tết nguyên đán...[H22-4.2-08].

Các hoạt động được tổ chức theo lịch sinh hoạt và kế hoạch giáo dục đã xây dựng, phê duyệt, luôn đầy đủ đồ dùng, phương tiện, dạy học cho mỗi hoạt động; trong quá trình giáo dục trẻ quan tâm đến đặc điểm cá nhân trẻ, sự phối hợp và nhu cầu, hứng thú của trẻ để đánh giá trẻ và có những điều chỉnh kịp thời về phương pháp, nội dung và mục tiêu [H23-5.1-01].

Bên cạnh đó BGH, tổ chuyên môn và các giáo viên trong trường thường xuyên dự giờ nhận xét, tư vấn lẫn nhau để giúp nhau hoàn thiện các kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động; các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp thi đua của trường và các tổ khối thường xuyên nhận xét, đánh giá, xếp loại kết quả tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm giúp giáo viên tiến bộ [H10-1.8-07]; [H24-5.2-07]; [H24-5.2-06]; [H5-1.4-08]; [H9-1.8-04].

*Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

Môi trường giáo dục có ảnh hưởng đến sự thành công trong học tập của trẻ. Môi trường bên trong và môi trường bên ngoài lớp học đều rất quan trọng, cung cấp nhiều cơ hội học tập và vui chơi khác nhau cho trẻ. Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo hướng mở, thân thiện, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành trải nghiệm và tham gia các hoạt động giáo dục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với trẻ và điều

kiện thực tế của nhà trường theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Môi trường giáo dục trong lớp học đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ “chơi mà học, học bằng chơi”. Hiện nay, nhà trường có 10 lớp học, mỗi lớp học mang một màu sắc riêng, từ việc xây dựng môi trường giáo dục do cô và trẻ cùng làm với nhiều ý tưởng hấp dẫn sắp đặt vừa tầm mắt, dễ lấy, dễ cất thu hút hứng thú của trẻ, tận dụng không gian phù hợp với từng lứa tuổi, sản phẩm của trẻ được sử dụng trong quá trình xây dựng môi trường. Các lớp học đảm bảo theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo an toàn, vệ sinh, đủ hệ thống điện nước, hộp y tế ... phục vụ cho sinh hoạt của giáo viên và trẻ hàng ngày, các góc chơi được bố trí hợp lý và phân cách rõ ràng bởi các giá đồ chơi, kệ, bàn, khối hộp, không gian hoạt động cho nhóm lớn, nhóm nhỏ và cá nhân được tạo điều kiện để phát huy tối đa. Các cô giáo cẩn thận trong lựa chọn, sưu tầm; sáng tạo trong thiết kế đồ dùng đồ chơi đa dạng về chủng loại, phong phú về chất liệu, đa năng giá trị sử dụng, đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp với nhu cầu của trẻ... Tất cả môi trường giáo dục trong lớp học được thay đổi thường xuyên và bổ sung phù hợp với chủ đề [5.2-08]; Môi trường giáo dục ngoài lớp học: Trường Mẫu giáo Mầm Non I đã tận dụng tối đa không gian ngoài trời, hình thành các khu vui chơi đầy màu sắc để trẻ cảm nhận sự thân thiện với môi trường tự nhiên. Với diện tích sân vườn 1.200 m<sup>2</sup>, qua quá trình cải tạo, qui hoạch, mở rộng tận dụng không gian nhà trường đã mang màu xanh của thiên nhiên đến với trẻ. Với hạn chế chung về diện tích của những trường mầm non khu vực nội thành, trường Mẫu giáo Mầm non I đã linh hoạt thiết kế nhiều không gian mở, sắp xếp tổ chức các hoạt động ngoài trời phù hợp theo độ tuổi và số lượng trẻ. Để đảm bảo mỗi buổi chơi ngoài trời tất cả trẻ đều được tham gia, việc xây dựng lịch hoạt động và nội qui, giúp không bị chông chéo và trùng lặp về thời điểm [H24-5.2-02].

Sân chơi quy hoạch thành các khu vực khác nhau. Mỗi khu vực chơi mang màu sắc đặc thù riêng với các hoạt động đa dạng, phong phú được phân chia, sắp xếp hợp lý, tạo cơ hội cho trẻ ở các độ tuổi trong toàn trường được tham gia hoạt động theo chủ đề trong từng thời điểm. Các khu vực chơi ngoài trời luôn được đảm bảo an toàn, sạch sẽ; đồ dùng - đồ chơi, nguyên học liệu phong phú về chủng loại, đa dạng chất liệu, sắp xếp gọn gàng, được quan tâm bảo dưỡng, sửa chữa. Khu sân chơi rộng lớn trước mặt tòa biệt thự là nơi cho các bé tập thể dục sáng và chơi các trò chơi vận động. Sân chơi với nhiều đồ chơi hiện đại, nhiều đồ chơi tự tạo, đa dạng chất liệu giúp trẻ phát triển tối đa về thể lực. Sân khấu còn được thay đổi linh hoạt. là nơi biểu diễn âm nhạc, chơi trò chơi phát triển thể chất, tổ chức các ngày hội ngày lễ. Khu tạo hình sáng tạo với rất nhiều các nguyên vật liệu thiên nhiên như: lá cây, hạt thực vật, đá sỏi, cành khô, bột mì... trẻ được thỏa sức thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình. Để

tạo cảnh quan liên hoàn, ngay sát “chợ quê” là khu vui chơi cát nước giao hòa với thiên nhiên. Đây cũng chính là “điểm cộng” cho nỗ lực thiết kế đối với khuôn viên của một ngôi trường nội thành thiếu thuận lợi về diện tích. Các hồ cát- sỏi và nước được thiết kế liền kề với nhiều nội dung phong phú, phù hợp với độ tuổi. Khu thiên nhiên luôn hấp dẫn bởi sự gần gũi và cho những trải nghiệm thú vị như: cuốc đất, trồng rau, tưới nước, quan sát tìm hiểu những sinh vật cảnh đáng yêu. Khu vườn không chỉ là nơi trẻ tham gia các hoạt động khám phá trải nghiệm mà còn được sử dụng như một “thư viện xanh” để các bé xem sách, kể chuyện, chia sẻ với bạn bè cô giáo và cha mẹ. Ngoài hoạt động trải nghiệm cùng thiên nhiên, nhà trường cũng bố trí một khu dân gian truyền thống để trẻ chơi những trò chơi dân gian. Để đảm bảo an toàn, giáo viên luôn quan sát giúp trẻ biết chơi đoàn kết, nhường nhịn nhau trong khi chơi; quan tâm đến cá nhân trẻ, khuyến khích trẻ mạnh dạn, tự tin; đồng thời giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh chân, tay sạch sẽ sau khi chơi. Việc sắp xếp, tận dụng tối đa không gian và phân bố lịch hoạt động ngoài trời với nội quy áp dụng cho tất cả các nhóm lớp đã tạo cơ hội cho tất cả các trẻ đều tham gia và phát triển toàn diện. Việc tạo không gian và tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp học không chỉ nuôi dưỡng những kỹ năng tốt đẹp cho trẻ lứa tuổi mầm non mà còn đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm - kỹ năng xã hội, khả năng thẩm mỹ, sáng tạo của trẻ đến mãi sau này [3.1-09].

Trong 5 năm thực hiện chuyên đề, nhà trường 03 lần làm điểm cấp Quận: Năm 2016 -2017: sắp xếp nội vụ môi trường; Năm 2017 -2018: tổ chức hoạt động góc; Năm 2018 -2019: làm điểm toàn diện về chuyên đề.

Trong năm học 2018- 2019 nhà trường tham dự Hội thi “video clip xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” đã đạt các giải sau: Cấp Quận: 2 giải xuất sắc, 1 giải; Cấp Thành phố: 01 giải xuất sắc, 2 giải; 01 video clip dự thi cấp Quốc gia. Nhà trường cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen “đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2018”. Ngoài ra trong Hội thi “video clip xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”: 02 cá nhân được Giám đốc Sở giáo dục - đào tạo tặng giấy khen [H2-1.2-05].

*Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.*

Lớp học là nơi tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ của trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày. Ở trường trẻ được học, được vui chơi một cách



thoải mái, được chăm sóc và đối xử công bằng, cô giáo luôn là tấm gương từ hành vi, cử chỉ, lời nói. Các hoạt động đó được tổ chức đa dạng, phong phú, tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân, trẻ được giao tiếp với bạn, cùng học, cùng chơi, đoàn kết, hợp tác chia sẻ học hỏi lẫn nhau. Năm học 2019-2020 nhà trường tập trung vào giải pháp tăng cường hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong các ngày lễ hội; các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh luôn được quan tâm đưa lên hàng đầu trong các kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo năm, tháng và từng tuần của các nhóm lớp, trong tình hình dịch bệnh nhà trường vẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho trẻ thông qua các ngày hội ngày lễ, tổ chức cho trẻ thực hành trải nghiệm các kỹ năng tại lớp như: làm bánh trôi, chay; bỏng ngô, cơm cuộn, bóc trứng, cuộn chả nem...[H9-1.8-03]. Phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động theo hướng trải nghiệm trong tất cả các hoạt động như: hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động lao động, hoạt động tham quan, hoạt động lễ hội, hoạt động giao lưu... mỗi tổ lựa chọn một giải pháp tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm [H22-4.2-08]; [H23-5.1-06]. Trước mỗi hoạt động giáo viên chuẩn bị tốt các điều kiện, bố trí không gian giúp định hướng các vị trí, trình tự các hoạt động, khuyến khích trẻ tham gia bằng các phương tiện, đồ dùng, đồ chơi, vật liệu cũng như tạo môi trường hoạt động trải nghiệm, lựa chọn dựa trên số lượng các hoạt động, số trẻ và số nhóm trẻ tham gia ưu tiên tận dụng các nguyên vật liệu, các phế liệu sẵn có, dễ kiếm tìm, kết hợp với các bộ phận trong toàn trường cùng tạo cơ hội cho trẻ thực hành, trải nghiệm [5.2-08]. Bên cạnh đó các hoạt động học, vui chơi, trải nghiệm còn được tổ chức một cách sáng tạo, linh hoạt [H24-5.2-15]. Ngoài ra trong các năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi tham quan trải nghiệm qua đó đã tạo được phần khởi hứng thú của trẻ và sự tích cực ủng hộ giúp đỡ của phụ huynh, nhân dân trên địa bàn, đặc biệt qua các buổi thăm quan thực hành, trải nghiệm đã giúp trẻ lĩnh hội những kiến thức về các sự vật hiện tượng môi trường xung quanh, trẻ được trò chuyện, chia sẻ và tái hiện lại các vốn kinh nghiệm, các biểu tượng sự vật hiện tượng qua các sản phẩm tạo hình qua việc thực hành lại các kỹ năng trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó do ảnh hưởng dịch bệnh Covid nên chưa thực hiện được một số kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra [H22-4.2-08]; [5.2-10].

## **2. Điểm mạnh:**

- Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động tạo điều kiện cho các bậc phụ huynh tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về nhu cầu, khả năng và đặc điểm riêng của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

- Tận dụng triệt để hiệu quả không gian, diện tích để xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ, đáp ứng 5 lĩnh vực giáo dục phát triển. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Thu hút được sự quan tâm, phối hợp của phụ huynh trong công tác CSGD trẻ toàn diện. Là mô hình điểm của sở giáo dục và xây dựng bữa ăn học đường.

### 3. Điểm yếu:

Nội dung hoạt động tại khu vực chơi khám phá khoa học chưa phong phú.

Bên cạnh đó do ảnh hưởng dịch bệnh Covid nên chưa thực hiện được một số kế hoạch tham quan trải nghiệm theo đúng tiến độ đề ra.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Công việc thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến số kinh phí- nguồn kinh phí
<p>Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan dã ngoại.</p> <p>Tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan dã ngoại phù hợp với tình hình thực tế. (Dịch bệnh Covid)</p>	<p>- Đ/c Đoàn Thị Thuý Mai-HT</p> <p>- Đ/c Đặng Thị Liễu - HPCM</p>	<p>- Tổ chức tại trường.</p> <p>- Tham quan trong thành phố.</p>	<p>- Theo kế hoạch của từng năm</p>	<p>- 10.000.000-15.000.000đ/ 1 buổi tham quan.</p> <p>- Từ ngân sách của nhà trường và quỹ ban đại diện cha mẹ trẻ em</p>
<p>Xây dựng nội dung bồi dưỡng về tổ chức hoạt động tham quan, trải nghiệm; tổ chức cho giáo viên tham quan, dự giờ tại các trường bạn trong và ngoài quận để học tập và áp dụng một số</p>	<p>- Đ/c Đoàn Thị Thuý Mai - HT</p> <p>- Đ/c Đặng Thị Liễu - HPCM</p>	<p>Tổ chức tham quan, thảo luận tại trường bạn</p>	<p>Tháng 12/2022</p>	<p>-1.500.000-2.000.000đ</p> <p>Từ ngân sách nhà trường.</p>

hình thức cho trẻ nhà trẻ được tham quan, trải nghiệm.				
--	--	--	--	--

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

### Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

#### Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

#### Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

### 1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất, tinh thần của trẻ.

Nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển toàn diện, hàng năm nhà trường thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế trường học để thực hiện các nhiệm vụ y tế trong nhà trường [H25-5.3-01]. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với bệnh viện đa khoa quận Hồng Bàng, trung tâm y tế quận, trạm y tế phường để khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/ vào tháng 9 hàng năm về một số loại bệnh như tai mũi, họng, mắt, răng, ngoại, da liễu, hẹp bao quy đầu, cơ xương khớp và một số bệnh khác, kinh phí khám bệnh được trích từ nguồn kinh phí chi các hoạt động y tế của nhà trường. Ban giám hiệu phối hợp trung tâm y tế quận, trạm y tế phường tổ chức các buổi tọa đàm

tại trường, cử chuyên gia đến tư vấn cho giáo viên, phụ huynh về công tác phòng tránh dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh dễ lây nhiễm, dịch bệnh chân tay miệng, sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp, cúm A (H5N1, H7N9)...Hàng năm trạm y tế phường phối hợp với nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp công tác đảm bảo an toàn vệ sinh. Đầu năm học nhà trường mời nhân viên y tế hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên các kiến thức sơ cứu trẻ khi gặp một số bệnh thông thường, phát hiện một số biểu hiện khi trẻ bị bệnh trước khi liên hệ với trạm y tế, gia đình trẻ; nhân viên y tế phường hỗ trợ sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ, CBGV&NV một số tai nạn thương tích tại trường; đặc biệt trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, nhà trường đã phối hợp với trạm y tế phường bồi dưỡng, tập huấn cho CBGVNV nhà trường biết các biểu hiện của bệnh, các nguồn lây nhiễm và cách đảm bảo an toàn phòng tránh dịch bệnh, kết hợp với trạm y tế phát tờ rơi, dán áp phích, diễn tập các tình huống xảy ra trong lớp, trong trường khi có F0 tại trường... để giúp CBGV-NV, phụ huynh hiểu được tầm quan trọng của công tác phòng, chống bệnh Covid-19; nhân viên trạm y tế hướng dẫn cách pha dung dịch cloraminB để rửa đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh phòng học đúng cách; nhà trường cũng đề nghị trung tâm y tế quận phun khử khuẩn toàn bộ các khu vực trong toàn trường để đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ. Tuy nhiên trong công tác phối hợp với trạm y tế phường kiểm tra, giám sát các hoạt động vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, phát tờ rơi đôi khi chưa kịp thời [H14-1.10-05]; [H25-5.3-02].

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua website, fanpage, zalo, qua bảng biểu tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của lớp, qua loa đài phát thanh vào buổi sáng, loa phát thanh của phường, băng zôn, khẩu hiệu, qua giờ đón, giờ trả các buổi họp phụ huynh học sinh, các buổi tư vấn, qua các hoạt động ngày lễ ngày hội, các buổi họp phụ huynh để trao đổi các biện pháp đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần theo khoa học với các nội dung tuyên truyền, tư vấn được chất lọc, lựa chọn phù hợp đã thu hút sự quan tâm chú ý của phụ huynh, nhân dân trên địa bàn...[H14-1.10-05]; [5.2-04]; [H9-1.8-02].

*100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.*

Trong năm học, trẻ được cân đo 3 lần và khám sức khỏe định kỳ 1 lần để phát hiện sớm một số bệnh thông thường và sau mỗi lần cân đo, khám sức khỏe giáo viên đã thông báo tới phụ huynh để có các biện pháp điều chỉnh phù hợp [H14-1.10-05]. Bên cạnh đó nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ

chức các buổi tọa đàm, tư vấn, trao đổi để thống nhất các biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ [H21-4.2-04]; [H24-5.2-04]; [H24-5.2-08].

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp tổ chức đo chiều cao, cân nặng cho 100% trẻ các độ tuổi theo qui định 1 lần/tháng đối với trẻ nhà trẻ; 3 lần/ năm đối với trẻ từ 24 tháng đến 70 tháng tuổi và tổng hợp đánh giá tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe cho các cháu 1 lần/năm với một số bệnh thông thường như: tai mũi, họng, mắt, răng, ngoại, da liễu, hẹp bao quy đầu, cơ xương khớp và một số bệnh khác [H14-1.10-05]; [H25-5.3-03] [H23-5.3-08]. Kết quả tổng hợp các năm như sau:

### Kết quả khám sức khỏe định kỳ

Năm học	TST	Bệnh RHM	%	Bệnh TMH	%	Bệnh khác	%	Bệnh mắt	%	SK loại 1	%	SK loại 2	%	SK loại 3	%
2018-2019	316	37	12	114	36	10	3	11	3	176	56	139	43	1	0.3
2019-2020	319	58	18	17	5	16	5	21	7	285	89	34	11	0	0
2020-2021	297	55	19	32	11	25	8	15	5	180	61	117	39	0	0
2021-2022	279	51	18	79	28	69	25	2	0.7	147	53	132	47	0	0
2022-2023	256	45	18	68	27	54	21	3	1.2	151	59	105	41	0	0

### Cân nặng

Năm học	TST	BT	%	Cao hơn				Suy dinh dưỡng				Ghi chú	
				MD1	%	MD2	%	MD1	%	MD2	%		
2018-2019	352	325	93.5	23	7	0	0	0	0	0	0	0	Lần 3
2019-2020	346	332	96	8	2.3	0	0	0	0	0	0	0	Lần 3
2020-2021	297	283	95.3	17	5.7	0	0	0	0	0	0	0	Lần 3
2021-2022	305	282	92.5	20	6.6	0	0	1	0.3	0	0	0	Lần 3
2022-2023	281	259	92.2	19	6.8	0	0	3	1.1	0	0.0	0	Lần 1

### Chiều cao

Năm học	TST	BT	%	Thấp còi				Ghi chú
				MD1	%	MD2	%	

2018-2019	352	346	98.3	6	1.7	0	0	Lần 3
2019-2020	346	337	97.4	8	2.3	0	0	Lần 3
2020-2021	297	297	100	0	0	0	0	Lần 3
2021-2022	305	305	100	0	0	0	0	Lần 3
2022-2023	281	275	97.9	5	1.8	1	0.4	Lần 1

### Chiều cao/cân nặng

Năm học	TST	BT	%	SDD gây còm MĐ vừa	%	SDD gây còm MĐ nặng	%	Thừa cân	%	Béo phì	%	Ghi chú
2018-2019	352	325	92.3	9	2.6	17	4.8	1	0.3	0	0	Lần 3
2019-2020	346	331	95.7	0	0	0	0	8	2.3	5	1	Lần 3
2020-2021	297	281	94.6	0	0	0	0	8	2.7	7	2.4	Lần 3
2021-2022	305	285	93.4	2	0.7	0	0	9	3.0	9	3.0	Lần 3
2022-2023	281	252	89.7	2	0.7	0	0	14	5	13	4.6	Lần 1

*Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.*

Ban giám hiệu tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường [H25-5.3-06]; [H25-5.3-07]. Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh đầu các năm học và thống nhất mức thu tiền ăn của trẻ trong ngày, từ năm học 2018-2019 và nửa năm học 2019-2020 tiền ăn của trẻ là 25.000đ/ngày, học kỳ II năm học 2019-2020 tăng 28.000đ/ngày; tháng 10/2022 tăng thành 30.000đ/ngày. Đây là mức ăn cao nhất trên địa bàn thành phố đến thời điểm hiện tại theo Nghị quyết số 02/2022NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022, với mức thu tiền ăn như vậy đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng đã xây dựng chế độ dinh dưỡng cân đối, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo theo Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày (đối với trẻ từ 3 - 6 tuổi), 60 -70% nhu cầu cả ngày (đối với trẻ 12 - 36 tháng) là: từ 600Kcal-651Kcal (Trẻ nhà trẻ); 615Kcal-726 Kcal (Trẻ mẫu giáo) đã đạt mức từ 603,7Kcal-649,2Kcal (trẻ nhà trẻ); từ 621,0Kcal-721,0Kcal (trẻ mẫu giáo). Xây dựng chế độ ăn 2 bữa chính, 1 bữa đệm, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ; 1 bữa chính, 1 bữa đệm, 1 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo và khẩu phần ăn của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, đúng quy



	cân	thấp còi	béo phì	cân	thấp còi	béo phì	cân	thấp còi	béo phì
2018-2019	0,3%	0,6%	10,2%	0,3%	0,6%	4,2%	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Giảm 6%
2019-2020	1,6%	0,3%	8,1%	0%	0%	3,3%	Giảm 1,6%	Giảm 0,3%	Giảm 4,8%
2020-2021	2%	3,4%	3,4%	0%	1,2%	1,9%	Giảm 2%	Giảm 2,2, 2%	Giảm 1,5%
2021-2022	1,7%	0,7%	6,9%	0,3%	0%	6%	Giảm 1,4%	Giảm 0,7%	Giảm 0,9%
2022-2023	1.1%	0%	9.6%						

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý, khẩu phần ăn của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, đúng quy định và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, linh hoạt lựa chọn và phối hợp thực đơn theo mùa đảm bảo việc cân đối tỉ lệ giữa các chất dinh dưỡng trong thực đơn, tăng cường lượng rau xanh trong các bữa ăn hàng ngày. Sáng tạo các hình thức tuyên truyền, tư vấn, phối hợp với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ với các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ. Các hình thức tuyên truyền hiệu quả như trang web, fanpage, zalo, bảng biểu, loa đài phát thanh, băng zôn, khẩu hiệu, các buổi tư vấn, các ngày lễ ngày hội, các buổi họp phụ huynh, hội thảo chuyên đề... đã giúp phụ huynh có thêm kiến thức về chăm sóc trẻ, thêm tin tưởng nhà trường, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, đạt tỷ lệ trẻ phát triển bình thường từ 95-97% trở lên trong các năm.

## 3. Điểm yếu:

Những năm gần đây, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì của trẻ rất cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo để giảm tỷ lệ béo phì và suy dinh dưỡng cho trẻ, chúng tôi lên kế hoạch cải tiến như sau:

### \* Đối với nhà trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng béo phì, triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên phụ huynh để thực hiện;

- Chỉ đạo sát sao công tác ăn bán trú, đầu tư đầy đủ các trang thiết bị phục



vụ công tác ăn bán trú. Thành lập mạng lưới tuyên truyền, mạng lưới phòng chống SDD, thừa cân, béo phì trong nhà trường.

- Xây dựng thực đơn, tính khẩu phần hợp lý, cân đối các chất dinh dưỡng. Thường xuyên kiểm tra giám sát chế độ ăn của trẻ tại trường, thay đổi thực đơn theo tuần, theo mùa đa dạng hóa các món ăn giúp trẻ ăn ngon miệng không nhàm chán tăng cường rau xanh, rau sạch. Thay đổi cách chế biến các món ăn, màu sắc mùi vị, kích thích vị giác thêm ăn của trẻ;

- Phối hợp trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/ năm để trẻ có sức khỏe tốt để học tập và phòng chống suy dinh dưỡng.

- Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú. Kí hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo thực phẩm tươi ngon và an toàn.

- Tổ chức nuôi dưỡng, theo dõi trẻ SDD, béo phì, trẻ thừa cân. Tăng bữa ăn phụ cho những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi.

## **2. Đối với giáo viên**

- Xây dựng kế hoạch phục hồi suy dinh dưỡng của lớp mình phù hợp.

- Hàng tháng lập danh sách trẻ thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng để theo dõi sự phát triển chiều cao cân nặng từ đó có những biện pháp điều chỉnh thích hợp cho từng cá nhân trẻ.

- Nắm vững kiến thức chăm sóc nuôi dạy trẻ và đảm bảo an toàn tuyệt đối với trẻ, chú ý đến các cháu SDD để có kế hoạch nuôi dưỡng cho trẻ được tốt.

- Quan tâm tới trẻ, đặc biệt là trẻ bị suy dinh dưỡng và béo phì để có kế hoạch phục hồi sức khỏe cho trẻ. Động viên trẻ ăn hết suất, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý.

- Chăm sóc tâm lý: Âu yếm, vỗ về biểu lộ tình cảm trìu mến, yêu thương trẻ. Trẻ cần được khích lệ, chuyên trò, nô đùa... tạo cơ sở cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Tập cho trẻ vận động vừa sức, cho trẻ tập thể dục chơi các loại trò chơi giúp tăng chiều cao. Tăng cường cho trẻ vận động, tập thể dục thể thao phù hợp với độ tuổi, khuyến khích trẻ vận động trong các giờ hoạt động ngoài trời.

- Lao động trực nhật vừa sức: Đây là loại hình lao động trẻ thích thú nhất, trẻ rất vui khi được cô giao nhiệm vụ.

- Vận động tuyên truyền với phụ huynh về công tác nuôi dạy trẻ theo khoa học. Thực hiện tốt chế độ thống kê báo cáo tình trạng sức khỏe của trẻ về ban giám hiệu nhà trường để có biện pháp tăng cường sức khỏe của trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh xây dựng quỹ con heo đất tặng bữa ăn cho trẻ suy dinh dưỡng.

- Giáo viên chú ý giáo dục cho bé một số kiến thức cơ bản, để bé có thể tự

phòng chống béo phì (không ăn nhiều bánh kẹo, ăn nhiều rau trái, tích cực vận động vừa sức, nhai kỹ khi ăn, không xem ti vi nhiều...). Trẻ béo phì nếu không tích cực chữa trị sẽ trở thành người lớn béo phì. Béo phì là bệnh khó chữa nhưng nếu được quan tâm đúng mức nhất là có sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, chắc chắn sẽ thành công. Trẻ sẽ khỏe mạnh, hạnh phúc trong vòng tay của thầy cô và ba mẹ.

### **3. Đối với nhân viên cấp dưỡng**

- Thực hiện tốt 10 lời khuyên khi chế biến thức ăn
- Đảm bảo vệ sinh trong chế biến, tìm tòi có những món ăn phù hợp với trẻ đảm bảo về chất, lượng, màu sắc, thường xuyên thay đổi cách chế biến món ăn, phương pháp chế biến. Đảm bảo vệ sinh ATTP trong lúc chế biến thực phẩm.

- Ký cam kết hợp đồng cung cấp thực phẩm.
- Nhân viên nấu nướng được khám sức khoẻ định kỳ.
- Lưu mẫu thực phẩm đúng quy trình.

### **4. Hoạt động y tế.**

- Tuyên truyền nội dung phòng chống suy dinh dưỡng.
- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng
- Kiểm tra công tác vệ sinh, chăm sóc trẻ
- Phối hợp phụ huynh

### **5. Đối với phụ huynh:**

- Phối hợp với nhà trường tăng khẩu phần ăn, đảm bảo chế độ ăn cho những trẻ suy dinh dưỡng để hạ số trẻ bị suy dinh dưỡng thấp nhất có thể.
- Cho trẻ ăn nhiều sau bệnh: tăng bữa, tăng thức ăn, cho trẻ ăn bất cứ thứ gì trẻ lựa chọn. Cho trẻ uống thêm vitamin D, ăn các thức ăn giàu dinh dưỡng, giàu can xi: tôm, cua, cá, ốc, ngao, sò, hến ... sữa giàu canxi và vitamin D.
- Gia đình nên có thực đơn phù hợp với nhà trường đảm bảo đủ chất, đủ dinh dưỡng, ăn thêm các loại quả chín theo nhu cầu của trẻ.
- Tìm ra các nguyên nhân trẻ suy dinh dưỡng để có biện pháp cụ thể, phù hợp với mỗi trẻ suy dinh dưỡng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

## **1. Mô tả hiện trạng**

*Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi*

Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng CSGD trẻ với mục tiêu trẻ thích đến trường, trẻ khoẻ mạnh, hạn chế ốm khi thời tiết chuyển mùa, động viên phụ huynh cho trẻ đi học đều, đi học đúng giờ. Cụ thể đưa chỉ tiêu đối với tỷ lệ chuyên cần vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng tháng, nêu gương tạo động lực cho giáo viên nhiệt tình trong công tác đảm bảo chỉ tiêu sĩ số.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với tổ trưởng dân phố, phụ huynh để rà soát đối tượng trẻ các độ tuổi, giáo viên các lớp tích cực tuyên truyền để trẻ đi học đều, đầu năm học giao chỉ tiêu trẻ cho từng lớp, những lớp có tỉ lệ chuyên cần cao hàng tháng được nêu gương, khen thưởng; hàng năm công tác huy động phát triển sĩ số của nhà trường đều đạt chỉ tiêu sĩ số UBND quận giao và trẻ đi học đảm bảo tỉ lệ chuyên cần các độ tuổi đạt từ 90-97% trong đó: Trẻ 5 tuổi đạt từ 93%-97%; trẻ 4 tuổi đạt từ 90%-95%, trẻ 3 tuổi và nhà trẻ đạt 90%-95% [H25-5.3-03]; [H1-1.1-08].

*Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt ít nhất 95%*

Công tác tuyển sinh của nhà trường trong những năm qua luôn thực hiện theo đúng quy trình: rà soát số trẻ trên địa bàn, phân tích số liệu và dự kiến số trẻ dựa trên tình hình thực tế, đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Uỷ Ban nhân

dân quận để giao chỉ tiêu phù hợp, đáp ứng nhu cầu của phụ huynh học sinh và điều kiện trường lớp [H5-1.5-08]. Trong các cuộc họp giao ban với UBND phường, tổ trưởng dân phố nhà trường gửi các nội dung truyền truyền đến từng nhà dân, rà soát trẻ 5 tuổi trên từng tổ dân phố, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh để có kế hoạch phân bổ, hỗ trợ với những gia đình khó khăn; qua các buổi họp phụ huynh, loa phóng thanh giáo viên chủ động gặp gỡ, vận động trẻ trong các độ tuổi mầm non ra trường đạt chỉ tiêu sĩ số UBND quận giao [H21-4.2-04].

Vận động, tuyên truyền cha mẹ có trẻ tuổi 5 tuổi đang theo học tại các cơ sở giáo dục, các nhóm trẻ không đủ điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục ra trường đảm bảo quyền lợi cho trẻ, vì vậy hàng năm 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H22-4.2-07];

*Trẻ khuyết tật hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân; trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%*

Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật là một trong những mục tiêu giáo dục của nhà trường, hàng năm nhà trường kết hợp với các ban ngành, tổ trưởng dân phố để rà soát, theo dõi những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật để có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; năm học 2018-2019 thực hiện Nghị định 06/2018/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non nhà trường đã lập hồ sơ, minh chứng gửi lên UBND quận xét duyệt hỗ trợ ăn trưa, miễn giảm học phí và đồ dùng học tập cho các cháu [H25-5.4-01]. Nhà trường không có trẻ khuyết tật theo học hòa nhập tuy nhiên nhà trường vẫn chủ động tập huấn cho giáo viên các lớp về phương pháp, cách chăm sóc, xây dựng môi trường cho trẻ khuyết tật để khi có đối tượng trẻ giáo viên chủ động thực hiện. Nhà trường chưa xây dựng khu vực hoạt động, chưa đồ dùng đồ chơi dành cho trẻ khuyết tật và chưa có giáo viên có chứng chỉ dạy trẻ khuyết tật.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn làm tốt công tác rà soát, đánh giá, tuyên truyền, vận động phụ huynh do vậy tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi luôn đạt 93-97%, tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non hàng năm đạt tỷ lệ 100%. Quan tâm tới trẻ có hoàn cảnh khó khăn, động viên, chia sẻ kịp thời để trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

## **3. Điểm yếu:**

Nhà trường chưa xây dựng khu vực hoạt động, chưa có đồ dùng đồ chơi dành cho trẻ khuyết tật và chưa có giáo viên có chứng chỉ dạy trẻ khuyết tật.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến số kinh phí- nguồn kinh phí
Tổ chức tuyên truyền, vận động tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh năm học mới 2022- 2023.	- Đ/c Đoàn Thị Thuý Mai- HT	Tổ chức tại trường	Từ ngày 28/7- 3/8/2022	2.000.000- 3.000.000đ Từ ngân sách Nhà trường
Kết hợp với phường điều tra phổ cập xóa mù chữ	- BGH nhà trường và giáo viên	Điều tra ở các tổ dân phố	Tháng 8 hàng năm.	5.000.000- 6.000.000đ - Từ ngân sách Nhà trường
Họp phụ huynh nhà trường và các lớp tuyên truyền về tầm quan trọng của GDMN để cha mẹ trẻ đưa trẻ đến trường thường xuyên, không cho trẻ nghỉ tự do để đảm bảo tỷ lệ chuyên cần.	- BGH nhà trường - Giáo viên lớp	Tại các lớp	Tháng 9 và tháng 12 hàng năm	4.000.000- 5.000.000đ - Từ nguồn quỹ CMTE trường và các lớp

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

#### Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong những năm học qua. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành đảm bảo theo đúng quy định của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đồng thời xây dựng, phát triển Chương trình qua các kế hoạch hoạt động, các chương trình chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Nhà trường tổ chức các hoạt động bổ trợ như làm quen với tiếng Anh, các phần mềm

giáo dục cho trẻ mầm non, các lớp học năng khiếu tạo cho trẻ có nhiều cơ hội phát triển toàn diện.

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức trong tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con khoa học, bên cạnh đó làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường qua thực đơn hàng ngày đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng theo nhu cầu, xây dựng các chế độ, khẩu phần ăn phù hợp vì vậy 95-97% trẻ các độ tuổi trong trường được đánh giá xếp loại phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và mắc một số bệnh thông thường còn dưới 2%. Thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, với các tổ chức và nhân dân trong vận động trẻ ra lớp vì vậy hàng năm nhà trường đều đạt chỉ tiêu về sĩ số UBND quận giao, trẻ đi học đều hàng tháng, độ tuổi từ nhà trẻ 24 tháng đến 5 tuổi đảm bảo tỉ lệ chuyên cần từ 90% - 97%, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

**Đánh giá về tiêu chí:** 4/4 (đạt 100%)

### **ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Căn cứ vào Kết quả tổng hợp tự đánh giá của nhà trường, trường đề xuất được đánh giá ngoài Công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

